

MAI BỬU MINH



Nghĩ suy
về những điều
Bác Hồ dạy



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ
HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT AN GIANG



MAI BỬU MINH

Các bút danh khác:

Mai Hoàng, Vĩnh Châu, Tú Thịch,
Mai Bửu Hoàng Dương.

Sinh năm: 1961

Nghề nghiệp : Kỹ sư lâm nghiệp

Quê quán: Huyện Châu Phú - An Giang

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam

Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam

**Nghĩ suy
về những điều
Bác Hồ dạy**

MAI BỬU MINH

NGHĨ SUY VỀ NHỮNG ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - VĂN NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH
HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT AN GIANG
NĂM 2012**

Lời giới thiệu

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh” đã và đang được cả nước ta thực hiện. Trong vai trò trách nhiệm của một nhà văn, nhà báo, tác giả Mai Bửu Minh đã tham gia cộng tác với một số báo, tạp chí địa phương và Trung ương về đề tài này, nhất là đã có bài thường xuyên, liên tục trong chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của tạp chí Thất Sơn thuộc Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang.

Thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu Hồ Chí Minh toàn tập và các Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời liên hệ với thực tế cuộc sống hiện tại, tác giả đã nêu ra một số vấn đề bức xúc, qua đó góp phần giúp người đọc nâng cao nhận thức và tự nhìn lại bản thân mình những gì đã làm được và chưa làm được để nỗ lực phấn đấu làm theo và làm đúng với tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Nội dung các bài viết này có đề cập đến điều tâm huyết mà Bác Hồ đã nêu lên trong Di chúc - trước hết nói về Đảng, về nguyên tắc phê và tự phê bình trong

Đảng để bảo đảm Đảng ta luôn trong sạch vững mạnh; về vai trò, trách nhiệm của công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác dân vận v.v...; về lĩnh vực văn học nghệ thuật và trách nhiệm của văn nghệ sĩ; về chuyện làm báo, viết báo; về vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn, về việc vận động nông dân tham gia cách mạng; về lĩnh vực giáo dục và vai trò của thầy cô giáo; về lực lượng vũ trang, thầy thuốc và trách nhiệm đền ơn đáp nghĩa; về lực lượng thiếu nhi, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi và vai trò của gia đình v.v... Những bài viết này đã góp phần tích cực cho việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Và, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang tập hợp các bài viết của tác giả Mai Bửu Minh đã được các báo, tạp chí sử dụng in thành tập sách “NGHĨ SUY VỀ NHỮNG ĐIỀU BÁC HỒ DẠY” gửi đến bạn đọc, mong được đón nhận.

Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang

NGHIÊN CỨU, TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH RẤT CẦN THIẾT

Ngay như tổ chức Ủy ban Giáo dục, Khoa học, Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) cũng đã tôn vinh **Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất** thì không lý gì người Việt Nam hôm nay và mai sau lại chịu thiệt thòi vì không hiểu biết hết những đóng góp to lớn của lãnh tụ thiên tài đầy tự hào của dân tộc mình.

Không ít người khi nghe đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh thì nghĩ rằng đây là lĩnh vực dành cho những nhà tư tưởng, những học giả uyên thâm, những đồng chí lãnh đạo cao cấp nghiên cứu... Thế nhưng không vì thế mà những tầng lớp nhân dân khác không thể tiếp cận, nghiên cứu, học tập những giá trị mà trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng Đảng ta đã đúc rút được kết luận và khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII, VIII và IX là: ***“Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam hành động của Đảng ta và toàn dân ta.”***

Một thực tế hiện đang tồn tại là trong lực lượng cán bộ đảng viên ở các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể các cấp thường tự biện hộ rằng công việc chuyên môn nghiệp vụ quá bận rộn, không có thời gian nghiên cứu, học tập, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay cả việc học tập nghị quyết của Đảng cũng còn không ít người xem nhẹ, họ đến nghe triển khai một cách thiếu ý thức chỉ vì sợ tổ chức điểm danh hơn là nhu cầu học hỏi. Và, cũng có người cho rằng đây là công việc của cơ quan Tuyên giáo, của cán bộ tuyên giáo... Không ít cơ quan đơn vị trưng bày tủ sách với những tác phẩm được xem là kinh điển như: *Hồ Chí Minh toàn tập*, *Hồ Chí Minh tuyển tập*, *Danh nhân Hồ Chí Minh* cùng nhiều tác phẩm nghiên cứu về Bác Hồ nhưng hầu như cũng chỉ để trưng bày... Rất hiếm cán bộ đảng viên nghiên cứu, kể cả không ít đồng chí giữ cương vị lãnh đạo. Nhiều vị lãnh đạo nghe đề cập đến đều than rằng, chỉ riêng việc đọc nghị quyết, chỉ thị, xem công văn giấy tờ cần thiết đã mệt, không có thời gian đọc những bài xã luận, những bài nghiên cứu chính trị trên các báo huống chi nghiên cứu tới những cuốn sách dày cộm đó...

Thật ra, tư tưởng Hồ Chí Minh được thế giới tôn vinh vì giá trị thực tiễn, sâu sắc đã mang lại những thắng lợi to lớn cho cách mạng Việt Nam và phong trào Giải phóng dân tộc trên thế giới. Ngay cả khía cạnh văn hóa, tổ chức UNESCO công nhận Chủ tịch Hồ Chí

Minh là Nhà văn hóa kiệt xuất vì những đóng góp của Người trong lĩnh vực văn hóa giáo dục và nghệ thuật thì cũng không phải là cái gì bí hiểm, cao siêu khó hiểu, bởi tất cả giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh toát ra từ nhân cách, phẩm chất đạo đức, tài năng, trí tuệ của một danh nhân vô cùng giản dị, vô cùng gần gũi thân thiết với mọi người. Tất cả những học thuyết lý luận cách mạng, những tác phẩm văn học, những bài nói, bài viết, những chỉ đạo của Người đối với Đảng ta, nhân dân ta đều rất dễ hiểu, dễ tiếp thu và đều có thể trở thành những bài học vô giá, tồn tại mãi với thời gian...

Chính vì vậy, theo tôi, việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh phải được xem là một nhiệm vụ bắt buộc đối với toàn Đảng, toàn dân ta. Các tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải nghiêm túc xem đây là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại đảng viên hằng năm. Bộ Giáo dục cần nghiên cứu xem xét xây dựng môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa vào nhà trường, tùy theo cấp học mà biên soạn chương trình cho phù hợp. Thí dụ như với học sinh cấp một, cấp hai là những bài học đạo đức xoay quanh những mẫu chuyện về Bác Hồ, ở cấp ba là những nội dung về ý thức công dân v.v... và nghiên cứu sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh ở chương trình đại học. Nhất là với các phương tiện thông tin đại chúng, cần phải có chuyên mục dành riêng cho việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh để cán bộ

đảng viên và đông đảo nhân dân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và học tập.

Với bản thân tôi, không phải là nhà lý luận chuyên nghiệp, tôi chỉ mạo muội xin phép trình bày những cảm nhận của mình ở một số vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến trong các bài nói, bài viết ... Trong thời gian Đảng ta triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập về tư tưởng Hồ Chí Minh, tôi đã có một số bài viết được sử dụng trên các báo trong nước và tập hợp lại để giới thiệu đến bạn đọc trong tập sách này. Hy vọng được đông đảo bạn đọc đón nhận...

Mai Hữu Minh.

DI CHỨC CỦA BÁC HỒ TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG

Trước khi ra đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta bản *Di chúc* thiêng liêng với điều trước tiên Người nói đến là về Đảng. Bởi lẽ, không ai khác, chính Đảng Cộng sản Việt Nam mới đủ tư cách gánh vác sứ mệnh lịch sử của dân tộc Việt Nam, là lực lượng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình và cũng từ đó vạch rõ con đường cứu nước là con đường Giải phóng dân tộc và tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử đã chứng minh, Đảng Cộng sản Việt Nam mới 15 tuổi lãnh đạo nhân dân đánh bật thực dân Pháp, phát xít Nhật, giành lấy độc lập, tự do cho dân tộc, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, phục hồi tên Việt Nam trên bản đồ thế giới. Chín năm sau, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam làm chấn động địa cầu bởi chiến thắng Điện Biên Phủ, tiến hành xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, lãnh đạo nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, đấu tranh thống nhất đất nước. Cho nên, trong *Di chúc*, điều đầu tiên Bác Hồ xác định: “**Trước hết nói về Đảng**”, bởi vì là người sáng lập Đảng, lãnh đạo Đảng, Bác hiểu rõ

Đảng hơn ai hết với những ưu khuyết điểm gắn với bao tin yêu lẫn lo toan.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: **“Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác(1)”**. Mục tiêu lý tưởng của Đảng là phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lý tưởng của một Đảng chân chính nên nhân dân tin yêu, hăng hái đi theo, góp phần tạo nên thắng lợi này đến thắng lợi khác là điều tất yếu. Và để lãnh đạo được nhân dân, Đảng phải biết đoàn kết thống nhất. Người đã nhấn mạnh trong *Di chúc*: **“Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. (2)”**.

Đoàn kết là một tư tưởng lớn đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đi nhắc lại trong nhiều bài viết, bài nói với sự khẳng định đây là **truyền thống của dân tộc**. Rõ ràng, chính nhờ **đoàn kết thống nhất** mà trong lịch sử dân tộc, đất nước ta đã bao lần đánh bại quân giặc xâm lược, giữ yên bờ cõi. Bác mong muốn truyền thống quý báu đó cũng được giữ vững và phát huy

trong tổ chức Đảng. Và, mọi đảng viên phải có trách nhiệm **“giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”**. Tầm quan trọng của sự đoàn kết được Bác ví von như thế thật dễ hiểu, dễ nhớ... nhưng không phải dễ làm. Đầu đó có một tập thể đảng bộ bị kỷ luật, đảng viên bị khai trừ mà nguyên nhân ít nhiều cũng do chia rẽ, mất đoàn kết. Vì tranh giành quyền lực để phục vụ cho lợi ích riêng tư, vì tư tưởng công thân, địa vị, kích động phe phái chống đối nhau và âm thầm sử dụng thủ đoạn triệt hạ nhau, tự làm suy giảm sức mạnh tổ chức cơ sở Đảng.

Muốn xây dựng, củng cố và phát triển đoàn kết trong Đảng, *Di chúc* Bác đã chỉ rõ cách thực hiện cụ thể: **“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau (3)”**. Rõ ràng, trong các nguyên tắc hoạt động của Đảng, nguyên tắc dân chủ tập trung là nguyên tắc cơ bản, chủ đạo, Đảng ta có mạnh hay không tùy thuộc rất lớn vào sự vận dụng nguyên tắc này. Trong Đảng phải thật sự dân chủ, mọi đảng viên đều được tôn trọng quyền tự do suy nghĩ sáng tạo, khuyến khích nêu lên ý kiến của mình để tích cực góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về tư tưởng, lý luận và tổ chức. Và đó cũng là phương thuốc đặc trị căn bệnh chủ quan, duy ý chí, độc tài... Khi mọi ý kiến đã được

đem ra phân tích và tập thể quyết định thì mọi đảng viên phải có trách nhiệm chấp hành. Kiên quyết, không dễ vì những ý nghĩ khác nhau mà phát sinh chia rẽ, mất đoàn kết, tự làm suy giảm sức mạnh của tập thể. Bác đã nhấn mạnh trong *Di chúc*: ***“Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”*** nghĩa là phê bình để giúp nhau nhận ra khuyết điểm, để sửa chữa khắc phục chứ không phải để hạ uy tín nhau, triệt hạ nhau.

Học tập *Di chúc* của Bác Hồ, chúng ta không thể xem nhẹ lời dạy chân tình của Người về giải pháp để củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất của Đảng chính là sử dụng công cụ tự phê bình và phê bình.

Không chỉ dạy cán bộ đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình, Bác Hồ cũng đã từng nhấn mạnh thực hiện công cụ này trong tổ chức Đảng: ***“Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ mạnh dạn, chắc chắn, chân chính... (4)”***. Nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác trong *Di chúc* nên Đảng ta đã kịp thời nhận ra những khuyết điểm của mình trong vai trò lãnh đạo đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những năm mới thống nhất đất nước, căn bệnh chủ quan duy ý chí đã khiến chúng ta có những bước đi chệch choạc; căn bệnh quan liêu,

bảo thủ, trì trệ, rập khuôn máy móc đã kèm hãm bước phát triển của đất nước. Đảng ta kiên quyết sửa sai, phân tích nguyên nhân, nhận ra những yếu tố sai lầm và toàn Đảng đoàn kết thống nhất thực hiện công cuộc đổi mới ngay từ Đại hội VI. Chính nhờ vậy mà Đảng ta đã lãnh đạo đất nước thoát khỏi thời kỳ khủng hoảng, phá thế bao vây cô lập của những thế lực thù địch trong hoàn cảnh hệ thống xã hội Xã hội Chủ nghĩa thế giới lâm vào thoái trào, một số nước thuộc Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu thực hiện cải tổ chính trị dẫn đến sụp đổ, tan rã... nhưng Đảng ta vẫn vững vàng lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua biết bao sóng to bão lớn cũng từ hiệu quả của việc thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ trong *Di chúc* thiêng liêng.

Bác nhắc nhở chúng ta: **“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân... (5)”**. Điều này, Bác viết trong *Di chúc*, lúc đất nước còn tập trung chống đế quốc Mỹ, đấu tranh thống nhất đất nước, những dấu hiệu suy thoái về đạo đức cách mạng chưa biểu hiện rõ; nhưng khi giặc xâm lược rút khỏi đất nước, Đảng ta tiến hành xây dựng chính quyền, xây dựng đất nước thì những gì Bác dạy trong *Di chúc* vô cùng thiết thực. Một bộ phận cán bộ đảng viên vì lợi ích riêng tư, vì chủ

quan, tự mãn đã nảy sinh tư tưởng công thần, địa vị, đòi hỏi nhiều hơn cống hiến; dẫn đến thoái hóa, biến chất, thậm chí có người vi phạm pháp luật, phải trả giá... Khi cái ác, cái xấu chưa bị kiên quyết đấu tranh, loại bỏ, trở nên phổ biến sẽ làm cho lòng tin của nhân dân về Đảng, về chế độ bị suy giảm và là vấn nạn cần được báo động. Cho nên Đảng ta, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* đã tiến hành cuộc vận động như một cuộc chỉnh huấn về đạo đức cách mạng. Mà, đạo đức cách mạng chẳng phải là cái gì cao xa, huyền hoặc nó hiển hiện trong cuộc sống của chúng ta, được thực tiễn kiểm nghiệm, chứng minh và thừa nhận. Đó là tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đã được tổ chức Ủy ban Giáo dục, Khoa học, Văn hóa Liên hiệp quốc tôn vinh là Anh hùng Giải phóng dân tộc, là Nhà Văn hóa kiệt xuất... Và, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cũng đã kính yêu Người bằng cả tình cảm chân thành với tên gọi triu mến và thân thiết BÁC HỒ. Bởi vì từ cả cuộc đời của Bác đã chứng minh một phẩm chất đạo đức, trí tuệ, tài năng của một vĩ nhân nhưng rất giản dị, gần gũi thân thiết với tất cả mọi người như một người thân trong gia đình.

Di chúc của Bác Hồ căn dặn cán bộ đảng viên chúng ta phải thấm nhuần đạo đức cách mạng và Người đã cụ thể bằng những tiêu chí: **“Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”**. Nếu mỗi cán bộ đảng viên của chúng ta thực hiện đúng như lời dạy của Bác trong *Di chúc* thì

đã sống đúng với phẩm chất của người Cộng sản, xứng đáng là thành viên của một chính Đảng có bản chất **“là người lãnh đạo, là đầy tớ trung thành của nhân dân”**.

Bao nhiêu năm qua, *Di chúc* của Bác vừa như một lời hiệu triệu của vị lãnh tụ kêu gọi toàn Đảng, toàn dân ta tất cả hãy vì lợi ích của dân tộc, của đất nước, vừa là lời dặn dò chân tình của vị Cha Già để lại cho bao thế hệ kế thừa với cả sự tin tưởng lẫn yêu thương khiến cho mỗi người chúng ta phải biết sống sao cho xứng đáng với Người.

M.B.M.

(1), (2), (3), (5): Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản lần thứ ba, 2011, tập 15, trang 611-612.

(4) Sách đã dẫn, tập 5, trang 301.

HỌC Ở BÁC HỒ VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã và đang là một sinh hoạt chính trị không chỉ trong tổ chức Đảng mà còn được triển khai rộng khắp trong toàn dân; bởi lẽ, ở Chủ tịch Hồ Chí Minh ai cũng nhận ra một phẩm chất cao quý sáng ngời mà mọi người đều có thể học tập noi theo. Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ xin đề cập đến khía cạnh học ở Người về tự phê bình và phê bình.

Đến dự và nói chuyện với Hội nghị nghiên cứu Lịch sử Đảng của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng vào ngày 28/11/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: ***“Đảng ta có một vũ khí sắc bén để làm cho đảng viên tiến bộ, làm cho Đảng ngày càng mạnh là tự phê bình và phê bình... (1)”***.

Không ít người e ngại, khi thực hiện tự phê bình và phê bình sẽ làm mất uy tín cán bộ đảng viên, vì tự cho rằng đã là đảng viên, là người đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân thì không thể có khuyết điểm. Nhưng con người chớ phải đâu là thánh thần cho nên đã có tham gia hoạt động cách mạng, cho dù tài giỏi

đến đâu cũng sẽ có mặt hạn chế, trong hội nghị trên Bác cũng đã khẳng định: ***“Có hoạt động thì khó tránh khỏi có khuyết điểm. Nhưng khi có khuyết điểm thì phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh người khác phê bình mình và kiên quyết sửa chữa (2)”***.

Trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên giáo dục cán bộ đảng viên nhận thức và biết vận dụng đúng đắn nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Người khẳng định đây là một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, để Đảng ta luôn trong sạch vững mạnh, mãi mãi đủ sức gánh vác trọng trách lãnh đạo đất nước. Thấm thía hơn, Bác nhắc nhở cán bộ đảng viên khi thực hiện tự phê bình và phê bình thì không có ngoại lệ, kể cả đối với Bác: ***“Phê bình phải dân chủ, nghĩa là Bác phê bình các cô, các chú, trái lại các cô, các chú có thể phê bình Bác, mà phải phê bình Bác, có cái hay phải học, cái khuyết điểm thì phê bình.(3)”***.

Có lẽ, nhiều người đã biết trong bài Tự phê bình viết ngày 28/1/1946, Bác cũng đã nêu gương tự phê bình: ***“Nhưng không, tôi phải nói thật: những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi (4)”***. Đáng kính biết bao khi vị lãnh tụ tối cao tự phê bình. Điều này nhắc nhở chúng ta, trong cuộc đời hoạt động của mình ta đã học và làm theo gương của Bác Hồ chưa? Trong thực tế hiện nay,

có bao nhiêu vụ việc sai sót bị ta đẩy trách nhiệm sang người khác, cho tập thể, còn bao thành tích thì... đều của mình (!)

Không chỉ dạy cán bộ đảng viên phải thực hiện tự phê bình và phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh công việc này đối với tổ chức Đảng. **“Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận những khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính(5)”**. Nhắc lại lời dạy của Bác, để chúng ta đề phòng tư tưởng chủ quan cho rằng Đảng ta là tuyệt đối, không tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ sở và quần chúng nhân dân, dễ mắc căn bệnh quan liêu, đưa đến những chủ trương không phù hợp, thậm chí sai lầm, vô tình làm hạn chế bước phát triển của Đảng, dễ mắc khuyết điểm xa rời quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc tới vấn đề tự phê bình và phê bình trong rất nhiều bài nói chuyện, nhiều bài viết trên báo và cả trong những bài tổng kết đánh giá quá trình lãnh đạo của Đảng, và Người cho rằng: **“Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi(6)”**.

Rõ ràng, đúng như Bác nói, ai cũng có khuyết điểm, nhưng quan trọng là làm sao để nhận ra hạn chế của mình nếu như không được đồng chí, đồng bào góp ý. Và, Người phân tích rõ tác hại của những khuyết điểm và cách để hạn chế.

“... Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng... (7)”

Thực tế, trong công tác, nhiều cán bộ đảng viên rất ngại đóng góp ý kiến phê bình đồng nghiệp, đồng chí, nhất là với các vị lãnh đạo, vì lẽ thường tình ở đời phần lớn người ta thích nghe những lời ngon ngọt và rất “đị ứng” với những gì đụng chạm đến khuyết điểm của mình. Họ không nghĩ rằng người ta góp ý để mình sửa sai và phấn đấu hoàn thiện hơn mà ngược lại, cho rằng người phê bình có dụng ý “triệt hạ”, làm giảm uy tín của mình trước tập thể v.v... Với Bác Hồ, như vậy là thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu ý thức cộng sản, làm hại đồng chí của mình. Bản thân người không nghiêm túc tự phê bình cũng đã tự hại mình. Bác đã nói:

“Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại.

Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!... (8). Người còn cho rằng, thực hiện tự phê bình và phê bình không chỉ vì sự tiến bộ của cá nhân mình mà còn: ***“Vì Đảng, vì dân tộc, vì giai cấp, vì chủ nghĩa cộng sản mà phải phê bình, tự phê bình.(9)”***.

Bởi lẽ, cũng không ít cơ sở Đảng khi thực hiện việc tự phê bình và phê bình một cách hình thức qua loa. Người tự phê không thật thà thành khẩn tự nêu lên khuyết điểm của mình. Người phê bình cũng cả nể, không nghiêm khắc phê bình mà còn phớt lờ những khuyết điểm của đồng chí mình chỉ vì ngại méch lòng; thậm chí có sự đồng thuận ngầm ngầm phải “phớt lờ” người ta, để người ta nhẹ tay khi xét tới mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dạy chúng ta rất cụ thể và dễ hiểu về: ***“Cách phê bình: Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc(10)”***. Rõ ràng, phê bình để giúp nhau tiến bộ thì càng thương nhau hơn, đoàn kết với nhau hơn, có đầu chia rẽ và thù hằn nhau.

Và, nhất là với các đồng chí có cương vị lãnh đạo, trong bài Tự phê bình và phê bình viết dưới bút

danh CB, Bác Hồ nhắc nhở: **“Toàn thể đảng viên - trước hết là các cán bộ phụ trách- phải làm gương mẫu tự phê bình và phê bình(11)”** Và rõ ràng, bất cứ ở đơn vị nào mà người thủ trưởng gương mẫu thực hiện tự phê bình và phê bình thì cán bộ đảng viên nơi đó sẽ được khích lệ, sẽ tránh được tình trạng cả nể hay bao che cho nhau. Mọi người sẵn sàng cởi mở thực hiện tự phê bình và phê bình một cách chân thành, để cùng giúp nhau sửa chữa khuyết điểm và cùng tiến bộ. Thủ trưởng có khuyết điểm, không tự phê bình mình thì cũng sẽ không dám phê bình cấp dưới. Cũng trong bài viết này, một lần nữa Bác Hồ nhắc nhở: **“Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thụ lời phê bình của người khác.(12)”**. Và, vì chủ nghĩa cá nhân, muốn che giấu khuyết điểm của mình, không ít người cho rằng thực hiện tự phê bình và phê bình sẽ sinh ra tình trạng chia rẽ, nội bộ mất đoàn kết. Thực tế, nhiều cơ sở Đảng vì nể nang, bao che khuyết điểm cho nhau, tưởng rằng như vậy là đoàn kết, nhưng đoàn kết kiểu đó, thủ tiêu đấu tranh đã đưa đến những tác hại nghiêm trọng, khuyết điểm nhỏ đúng ra được đóng góp sửa chữa sẽ hết thì lại phát triển thành bệnh nặng hơn, nhiều cán bộ đảng viên đã bị khai trừ, lãnh án tù và cơ sở Đảng bị kỷ luật cũng vì vậy.

Về trách nhiệm của các cơ quan đoàn thể đối với những đóng góp phê bình của quần chúng, Bác khẳng định: ***“Trách nhiệm của cán bộ chính quyền và đoàn thể là phải xem trọng những phê bình và những đề nghị của quần chúng. Những cán bộ (hoặc cơ quan, đoàn thể) được phê bình cần phải thật thà và công khai tự phê bình, ra sức sửa chữa. Nếu lời phê bình có chỗ không thật đúng, thì phải giải thích rõ ràng cho quần chúng hiểu. Nhưng dù phê bình đúng cả hay là chỉ đúng một phần nào, chúng ta cũng cần luôn luôn hoan nghênh quần chúng phê bình. Tuyet đối không được áp bức phê bình...(13)”***. Nếu thực hiện đúng như lời Bác thì chắc chắn nhân dân sẽ tích cực góp ý xây dựng Đảng. Nhân dân tham gia giám sát mọi hoạt động của cán bộ đảng viên, nhận ra thiếu sót góp ý phê bình để cán bộ đảng viên sửa chữa khắc phục khuyết điểm và ngày càng thành người tốt hơn. Chúng ta với tấm lòng cầu thị, phải biết ơn nhân dân, khen thưởng người góp ý, đừng để người ta sợ bị trù dập, trả thù... mà không dám phê bình(!)

Bác Hồ còn chỉ ra những tồn tại mà cho đến nay vẫn không ít người còn mắc phải: ***“Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao, tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì***

sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng.(14)” Và, Người cũng bày tỏ sự cương quyết: *“Có một số ít người thì phê bình, giáo dục mấy cũng cứ ỳ ra, không chịu sửa đổi. Đối với hạng người này, chúng ta cần phải nghiêm khắc, phải mời họ ra khỏi Đảng, để tránh “con sâu làm rầu nồi canh”(15)*”. Thật vậy, xã hội lúc nào cũng tồn tại những con người như vậy, tuy lúc, tùy nơi mà có ít hay nhiều, nhưng nếu chúng ta không sớm dùng kỷ luật Đảng để xử lý sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến lòng tin của nhân dân. Và, bản thân những con người này không biết sửa chữa khuyết điểm, chắc chắn, khuyết điểm ngày càng lớn hơn và sẽ phạm nhiều sai lầm hơn, có khi phải bị pháp luật trừng trị.

Và ngay cả trong *Di chúc* của Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên căn dặn chúng ta: *“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau...(16)*”. Dòng chữ có gạch dưới trong trích dẫn này là dòng chữ Bác viết bổ sung vào *Di chúc* trước khi ra đi, phải chăng để cho chúng ta nhớ rằng, hãy phê bình bằng cái tâm của người cộng sản ...

M.B.M.

Ghi chú trích dẫn:

- (1), (2): Sách đã dẫn, tập 12, trang 335, 336
- (3), (9): Sách đã dẫn, tập 10, trang 584
- (4), (6): Sách đã dẫn, tập 4, trang 192
- (5), (7), (8), (10) Sách đã dẫn, tập 5, trang 301, 272
- (11), (12), (15): Sách đã dẫn, tập 9, trang 522, 521
- (13) Sách đã dẫn, tập 10, trang 414
- (14) Sách đã dẫn, tập 11, trang 608
- (16) Sách đã dẫn, tập 15, trang 611

TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG-VĂN HÓA CỦA ĐẢNG

Năm 2000, Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá VIII đã chuẩn y đề nghị của Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương lấy ngày 1 tháng 8 hằng năm là **Ngày truyền thống công tác Tư tưởng-Văn hóa của Đảng**. Quyết định đó căn cứ vào sự kiện Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng ta phát hành tài liệu tuyên truyền về Ngày Quốc Tế Đỏ (1/8/1930), ngày đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên bang Xôviết, ủng hộ phong trào Giải phóng dân tộc, kêu gọi binh lính đoàn kết với nhân dân trong cuộc đấu tranh này. Đó là tài liệu đầu tiên duy nhất được Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng ta ấn hành còn được lưu giữ.

Nhân kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống công tác Tư tưởng-Văn hóa của Đảng (1/8/1930-1/8/2002), Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương vinh dự đón nhận Huân chương Sao Vàng - phần thưởng cao quý nhất

mà Đảng và Nhà nước trao tặng là một sự khắng định vai trò và hiệu quả của công tác tư tưởng-văn hóa của Đảng ta trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Đảng ta đã xác định công tác tư tưởng-văn hóa là một trong những lĩnh vực trọng yếu nhất của Đảng. Trước tiên, bộ phận công tác tư tưởng văn hóa có nhiệm vụ nắm vững và phân tích một cách đúng đắn, chính xác những đặc điểm khách quan của diễn biến xã hội trong từng giai đoạn lịch sử, tìm ra những yêu cầu bức thiết, đề ra những mục tiêu nhiệm vụ cách mạng, những giải pháp phù hợp với thực tiễn cách mạng nước ta và qui luật phát triển của xã hội. Công tác tư tưởng-văn hóa còn thực hiện nhiệm vụ giúp cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quán triệt một cách sâu sắc đường lối, quan điểm và những giải pháp mà Đảng đã đề ra, từ nhận thức đó để có những hành động thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp có thể thực hiện những nhiệm vụ trọng đại.

Trong lực lượng làm nhiệm vụ công tác tư tưởng-văn hóa có các cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền, các văn nghệ sĩ, bằng khả năng sáng tạo của mình, tạo nên tác phẩm ở nhiều loại hình khiến người đọc, người nghe, người xem nhận thức được điều hay lẽ phải để hướng tới, sống tích cực và sống cao đẹp hơn, sẵn sàng hy sinh xương máu để đánh đuổi kẻ thù xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ.

Qua các tác phẩm, các chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng-văn hóa đã giúp cho nhân dân nhận thức sâu sắc hơn về âm mưu thâm độc của những thế lực thù địch, căm ghét và sẵn sàng đấu tranh loại bỏ cái xấu, cái tiêu cực để cùng góp công xây dựng xã hội ngày càng giàu đẹp văn minh. Cách mạng Tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ, đại thắng mùa xuân năm 1975 cùng những thành quả sau những năm Đổi mới ... có những đóng góp to lớn của các cán bộ thông tin tuyên truyền và văn nghệ sĩ, tất cả luôn xứng đáng là những chiến sĩ ngoan cường trên mặt trận tư tưởng-văn hóa.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã thấy rõ những khó khăn thử thách mà công tác tư tưởng-văn hóa phải phát huy truyền thống của mình, tiếp tục thực hiện vai trò trách nhiệm của ngành trong giai đoạn mới. Nhất là, từ khi Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ thị về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh thì những người làm công tác tư tưởng-văn hóa càng phải ý thức vai trò trách nhiệm của mình hơn. Đó là tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, vận động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư

tưởng và tổ chức; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã suy thoái về nhận thức chính trị, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa sút về đạo đức phẩm chất, ngã gục trước sự tấn công của những đòi hỏi thấp hèn, sa vào chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, chỉ biết cơ hội, trục lợi cho riêng mình, vi phạm pháp luật... Các cán bộ thông tin, tuyên truyền và văn nghệ sĩ càng ý thức rõ hơn trách nhiệm nặng nề của mình để phấn đấu và cống hiến.

Công tác tư tưởng-văn hóa trong giai đoạn hiện nay phải được thực hiện bằng nhiều lực lượng, nhiều binh chủng của mình để giáo dục phối hợp với tuyên truyền trên tất cả các lĩnh vực sinh hoạt nội bộ, báo chí, xuất bản, cổ động và văn hoá văn nghệ... sao cho thật đa dạng, phong phú, có hiệu quả cả chiều rộng, lẫn chiều sâu để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tích cực rèn luyện đạo đức cách mạng, giữ gìn lối sống trong sạch, lành mạnh, đúng với phẩm chất của con người Việt Nam, một dân tộc anh hùng mà cả thế giới đã và đang ngưỡng mộ.

M.B.M.

NGHĨ SUY VỀ QUAN ĐIỂM CỦA BÁC HỒ VỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

Trong bài nói chuyện với những cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm vào ngày 9/12/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: ***“Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bể đấu tranh, đấu dốt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dịu dặt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa ... (1)”***

Thực hiện lời dạy ấy, bao nhiêu năm qua Đảng ta đặc biệt quan tâm đến lực lượng lão thành cách mạng, tuy nhiều người đã thôi giữ những cương vị quan trọng trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở Trung ương và địa phương, nhưng đều được cấp ủy tại địa phương, được cơ quan cũ trân trọng xem là chỗ dựa đáng tin cậy, là lực lượng cố vấn đầy kinh nghiệm giúp cho đơn vị giải quyết nhiều vấn đề quan trọng một

cách có hiệu quả. Mặt khác, rất nhiều cán bộ lão thành cách mạng tuy tuổi già sức yếu vẫn hết lòng vì dân, vì Đảng, sẵn sàng công hiến những kinh nghiệm quý báu, tài năng của mình, tận tâm dìu dắt những thế hệ kế thừa làm tốt hơn nhiệm vụ của mình, xứng đáng là tấm gương sáng cho lớp lớp cán bộ trẻ học tập noi theo.

Cũng trong bài này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ: ***“Có đồng chí nói thế này: Đưa lớp trẻ vào mới làm được việc, nhưng thâm tâm lại mong muốn là con cháu của mình kia. Con cháu mình là ai? Con cháu mình là tất cả, là thanh niên Việt Nam. Chứ không phải như thời phong kiến: Cha làm quan, con làm cậu ấm. Con mình xấu thì đề bạt sao được. Đảng là Đảng của giai cấp, của nhân dân, của thế giới, chứ không riêng cho con cháu mình...(2)”***.

Quả thật với cái nhìn khách quan, cách mạng, Bác Hồ khuyên các cán bộ lão thành phải xem những thế hệ nối tiếp là con cháu, không phân biệt có quan hệ bà con họ hàng với mình hay không; và sự nghiệp cách mạng là của toàn dân, không phải riêng của họ hàng mình. Những năm gần đây, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Đảng ta đã mạnh dạn đào tạo và sử dụng nhiều cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực quản lý tài, có phẩm chất đạo đức tốt và đã giác ngộ lý tưởng cách mạng, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xuất thân, nhờ vậy mà đã khai thác

được tiềm năng từ nguồn nhân lực có chất lượng cao, đóng góp không nhỏ cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phân tích: “... *bất kỳ ai, có khả năng, đủ tiêu chuẩn, cần cho nhu cầu của cách mạng là phải dùng. Thí dụ: Giữa hai đứa con của người trong Đảng và người ngoài Đảng, con của đồng chí mình thì kém, dốt hơn, con của người ngoài Đảng thì thông minh, ngoan ngoãn hơn. Vậy thì ta nên đưa ai đi? Con của người ngoài Đảng hay con của người trong Đảng? Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị. Đảng không lo riêng cho một đồng chí nào hết. Đảng lo việc cho cả nước. Đó là chính sách cán bộ.*”(3)”.
Ồ gần cuối bài nói, Người còn phân tích cụ thể hơn: “*Còn vấn đề lo cho con cháu của các đồng chí. Cái đó là đúng. Nhưng, nếu là con tôi - à, tôi không có con - mà nó không có khả năng, nó xấu cũng phải dẹp lại. Không phải hễ cứ bố là cán bộ thì con là “cậu ấm*”(4)”. Ý thức được điều đó, những cán bộ cách mạng lão thành luôn giáo dục con cháu của mình không được có tư tưởng công thần, ý lại, phải biết nỗ lực tự thân phấn đấu; Đảng chỉ quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, giáo dục, nhưng bản thân mỗi người phải không ngừng học tập để nâng cao năng lực, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức cách mạng, xứng đáng là lực lượng kế thừa

đây tự hào, dù khả năng đảm đương trọng trách mà cuộc sống trao cho.

Tuy nhiên, cũng có nơi, có lúc khi làm công tác quy hoạch đào tạo lực lượng kế thừa, người làm công tác tổ chức cán bộ quên đi những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dành quá nhiều ưu đãi cho con em cán bộ cách mạng mà không xem xét năng lực, phẩm chất thực sự của đối tượng. Có những đối tượng quá ỷ lại vào truyền thống gia đình, vào sự ưu đãi quá mức của địa phương, không chịu học hành rèn luyện, học dở, đạo đức kém, thậm chí còn dùng cả bằng cấp giả để đủ tiêu chuẩn và nhận được những vị trí quan trọng khi phân công công tác.

Thực tế, với kẻ không có năng lực, phẩm chất kém dù có khoác lên mình cái bằng cấp, cái quyết định bổ nhiệm hợp pháp cũng không thể làm thay đổi năng lực và phẩm chất vốn có của mình được. Và, cuộc sống khắc nghiệt vốn rất sòng phẳng, ai cũng vậy, đến một lúc nào đó yêu cầu của công việc ở một cương vị, một trách nhiệm nào đó vượt quá năng lực, phẩm chất của mình, mình sẽ bị đào thải... Đau xót hơn có khi chính vì sự ưu đãi không đúng cách đó, chúng ta đã đẩy con cháu mình vào những vị trí đòi hỏi năng lực phẩm chất cao hơn mà bản thân không đáp ứng nổi, không hoàn thành nhiệm vụ và còn gây nên những thiệt hại nghiêm trọng cho đất nước. Thiệt hại về của cải vật chất có thể

tìm lại được, nhưng thiệt hại về con người thì thật đau xót. Và chúng ta phải mất đi con cháu của mình, chính vì không thực hiện đúng những lời Bác Hồ dạy về công tác tổ chức cán bộ.

M.B.M.

(1), (2), (3), (4): *Sách đã dẫn, tập 13, trang 272, 274, 275, 277*

THỰC HIỆN CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ NHỚ LỜI BÁC HỒ DẠY

Trong bài **Sửa đổi lối làm việc** viết vào tháng 10 năm 1947 với bút danh X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *“Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ư ai thì kéo vào, không ư ai thì tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là một thứ bệnh hẹp hòi, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng. Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà cán bộ cấp trên phái đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ...(1)”*. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1947, nhưng có lẽ chúng ta cần quan tâm khi thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

Luân chuyển cán bộ là một chủ trương đúng đắn và quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, nhằm thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ dài lâu, tạo nên sức bật mới, bảo đảm

cho sự phát triển liên tục và bền vững của toàn bộ hệ thống chính trị nước ta. Tuy nhiên, để công tác này đạt được kết quả tốt đẹp chúng ta cần quán triệt trong toàn Đảng, toàn dân mục đích ý nghĩa của công tác này và chuẩn bị một cách chu đáo, có tham khảo ý kiến của nơi cán bộ đang công tác, nơi sắp tiếp nhận và cả bản thân cán bộ được luân chuyển. Khi đạt được sự thống nhất cao thì sẽ vượt qua những khó khăn, lúng túng khi thực hiện.

Rõ ràng, đã là đảng viên thì bất cứ ai cũng phải chấp hành sự phân công của tổ chức, đó là nguyên tắc, tuy nhiên người làm công tác tổ chức cán bộ qua tham khảo ý kiến sẽ dễ dàng nhận ra những vấn đề sau.

Nơi có cán bộ đang chuẩn bị rút đi sẽ gặp khó khăn trở ngại như thế nào? Có ảnh hưởng gì đến hoạt động của đơn vị? Và có biện pháp giải quyết như đề bạt người đã quy hoạch kế thừa hay tăng cường nhân sự mới.

Nơi tiếp nhận phải được giới thiệu rõ về nhân sự mới, tham khảo ý kiến có thống nhất cao, có tin tưởng về phẩm chất đạo đức, năng lực của người mới đến không? Có **“tâm phục, khẩu phục”** thì từng cán bộ đảng viên sẽ nhiệt tình ủng hộ nhân sự mới, hợp tác với nhân sự mới hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị.

Bản thân đương sự được luân chuyển cũng cần nhận thức được mục đích của tổ chức khi luân chuyển

mình từ nơi này đến nơi khác là để đơn vị cũ có điều kiện đổi thay, giao nhiệm vụ thử thách nhân sự mới, tạo sức bật mới. Mặt khác, nhiệm vụ mới mình được phân công là điều kiện thử thách năng lực của bản thân mình. Phải nghiêm túc tự đánh giá khả năng của mình có phù hợp và có lòng tin mình sẽ hoàn thành nhiệm vụ mới hay không? Trong đó, vấn đề thâm nhập thực tế để nhận thức một cách đầy đủ phong tục, tập quán, điều kiện khó khăn thuận lợi công việc mới, ở nơi mới đến và tìm cách tạo được sự đoàn kết, thống nhất ủng hộ của số đông nhân sự ở đơn vị mới. Phải hết sức thận trọng khi tiếp cận, đánh giá những người sẽ cộng tác với mình, tránh việc tạo vây cánh, bè phái và phải công khai, dân chủ và mạnh dạn khi sắp xếp phân công lại tổ chức... phải bảo đảm sự đoàn kết thống nhất như lời Bác Hồ đã từng dạy: ***“Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau thì công việc mới chạy...(2)”***.

Chúng ta tin rằng, từng đảng viên, từng tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở khi thực hiện công tác luân chuyển cán bộ nhớ được điều Bác Hồ dạy nêu trên sẽ ***“kết thành một khối, không phân biệt, kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi.”***

(3)”. Phải kiên quyết dẹp bỏ tình trạng vây cánh, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, đủ sức gánh vác trọng trách nặng nề mà lịch sử dân tộc trao cho.

M.B.M.

(1), (2), (3): Sách đã dẫn, tập 5, trang 276, 277

NGHĨ VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN QUA MỘT BÀI BÁO CỦA BÁC HỒ

Ngày 15 tháng 10 năm 1949, trên tờ báo Sự Thật số 120 đã đăng bài “**DÂN VẬN**” của tác giả X.Y.Z(*) một trong những bút danh của Bác Hồ - một nhà báo lỗi lạc và là vị lãnh tụ kiệt xuất muôn vàn kính yêu của dân tộc ta - bài báo này đã thể hiện rõ tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Có thể nói, đây là bài học rất dễ hiểu, cụ thể nhưng vô cùng sâu sắc và là cốt lõi của quan điểm người Cộng sản. Bác đã viết: **“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên...(1)”**. Nhận thức rõ những điều Bác viết, làm theo lời Bác dạy như trên thì đất nước ta, dân tộc ta chắc chắn sẽ trường tồn và tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, nêu lên nguyên tắc trên, trong bài

“Dân Vận”, Bác còn chỉ ra rằng: “... *Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân...(2)*” cụ thể hơn Người dạy là “...*tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được...(3)*” và nên nhớ rằng: “*bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành...(4)*”.

Thực tế đã chứng minh tư tưởng đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chúng ta thực thi quy chế **Dân chủ ở cơ sở**. Biết bao công trình công cộng như: Làm đường giao thông nông thôn, làm đê bao ngăn lũ, làm cầu bắc qua sông rạch, xây dựng trường học, trạm xá, xây dựng chợ, quy hoạch dân cư, công tác tuyển quân, công tác xóa đói giảm nghèo, công tác phòng chống tệ nạn xã hội, công tác xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa v.v... nơi nào đưa ra công khai giúp cho dân biết lợi ích của việc phải làm để dân bàn bạc góp ý tìm biện pháp, dân đồng lòng đóng góp công sức và dân kiểm tra việc thực hiện có hiệu quả hay không...thì mang lại kết quả thiết thực. Chính nhờ phong trào “**Nhà nước và Nhân dân cùng làm**” phát triển mạnh, khai thác được nội lực, bộ mặt địa phương nhanh chóng thay đổi theo chiều hướng ngày càng giàu

đẹp hơn. Nơi nào vì lý do gì đó, có thể là ảnh hưởng đến quyền lợi của một ai đó mà không dám công khai thực hiện nguyên tắc: **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”** thì những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chậm được triển khai thực hiện, hoặc thực hiện không hiệu quả, tình hình mọi mặt của địa phương đó trì trệ, ỉ ạch và tụt hậu ngay so với những địa phương khác trong khu vực. Thậm chí có nơi còn phát sinh tình trạng gây thắc mắc trong dân, khiến dân phải thưa kiện vượt cấp, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân với tổ chức Đảng, với chính quyền cơ sở.

Công tác Dân vận là vậy, nhưng ai làm công tác Dân vận? - Bài báo của Bác Hồ cũng đã chỉ rõ: **“Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân... đều phải phụ trách dân vận...(5)”** và người làm công tác dân vận phải **“...óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh...(6)”**. Thiết nghĩ bài báo của Bác Hồ đã nói rõ. Thế nhưng trong thực tế, còn có nơi, có lúc xem nhẹ công tác Dân vận, thậm chí còn có người quan niệm sai lầm nghiêm trọng cho rằng **“... Thắng làm Vua - thua về Mặt Trận (!)”**. Một quan niệm không phải bản chất của người cộng sản sống **“Minh vì mọi người”** mà lộ rõ tính công thần, địa vị, cá nhân chủ nghĩa. Một số nơi khi bố trí phân công cán bộ, thấy ai

được phân công phụ trách công tác Dân vận thì cho rằng “*người đó có vấn đề ?*”. Nếu ai làm cán bộ tổ chức mà nghĩ như vậy khi phân công cán bộ là xem nhẹ công tác Dân vận, là không nắm vững quan điểm lập trường của Đảng, là sai lầm nghiêm trọng; bởi lẽ nhận thức sai lầm này sẽ kèm hãm sức mạnh lãnh đạo của Đảng, là không tạo được mối quan hệ gắn bó cần thiết giữa Đảng với Dân .

Mặt khác, có người còn thiếu tinh thần trách nhiệm cho rằng công tác Dân vận này của Mặt trận, không phải của mình - một cán bộ nông nghiệp hướng dẫn bà con kỹ thuật canh tác, kỹ thuật chăn nuôi cũng là đã tham gia làm công tác dân vận... Tuy nhiên, cũng có người cứ đến giờ ra khỏi nhà, lên xe đến cơ quan, ngồi vào bàn làm việc, hết giờ, ra về, chỉ nghe biết tình hình địa phương qua báo cáo của cấp dưới, xa rời quần chúng nên thường hay lúng túng khi triển khai thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là không thực hiện đúng trách nhiệm của mình đối với công tác dân vận. Phong cách làm việc như vậy đáng phê phán.

Bài báo “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là bài học vô giá bởi tầm tư tưởng vượt thời gian, không gian của nó; và là kim chỉ nam cho tất cả cán bộ, đảng viên, hội viên các tổ chức đoàn thể quần chúng. Nhân dân cũng cần nên biết bài viết này để hiểu

rõ hơn tư tưởng của Bác Hồ, quan điểm của Đảng ta và nhất là nhân dân hiểu rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mình để đóng góp công sức xây dựng tổ chức Đảng và chính quyền từ cơ sở đến Trung ương cho thật trong sạch, vững mạnh...

M.B.M.

() Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh
(1), (2), (3), (4), (5): Sách đã dẫn, tập 6, trang 232,
233, 234*

TRÁCH NHIỆM CỦA VĂN NGHỆ SĨ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH”

“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch – Người anh hùng dân tộc vĩ đại. Và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”(*). Đó không chỉ là lòng kính yêu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta khi nghĩ về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà ngay cả tổ chức Ủy ban Giáo dục, Khoa học, Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) cũng đã tôn vinh **Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất** vì những đóng góp của Người trong phong trào Giải phóng dân tộc, trong lĩnh vực văn hóa giáo dục và nghệ thuật. Mặt khác, thế giới cũng đã dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh sự tôn kính bởi vì ở Người đã toát lên một nhân cách, phẩm chất, đạo đức, tài năng, trí tuệ của một con người vĩ đại nhưng vô cùng giản dị, dễ gần gũi...

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành quả đáng kể, bước

vào thời kỳ hội nhập với nhiều thời cơ và cũng lắm thách thức, chính vì vậy mà Đảng ta đang nhận lấy một sứ mạng lịch sử vô cùng trọng đại, lãnh đạo dân tộc ta xây dựng một đất nước Việt Nam hùng mạnh, mang đến cho nhân dân ta cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Để hoàn thành sứ mạng vẻ vang và nặng nề này, Đảng ta cũng phải không ngừng đổi mới để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và giành lấy thắng lợi.

Trong quá trình sáng lập và lãnh đạo Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định **“Đảng ta là đạo đức, là văn minh”**, cho thấy Bác đã đặt vấn đề đạo đức lên hàng đầu. Thực tế, những năm gần đây hiện tượng suy thoái về đạo đức, về lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên đã ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến lòng tin của nhân dân và ảnh hưởng cả đến sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một biện pháp quan trọng để mọi cán bộ đảng viên và tổ chức Đảng sửa chữa, khắc phục tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, giữ vững niềm tin của nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng. Với chúng ta, cả cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời cho toàn Đảng, toàn dân ta phấn đấu học tập noi theo.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai trong hệ thống chính trị, được các cơ quan thông tin đại chúng tích

cực đưa tin và phổ biến trong nhân dân đã tạo nên một phong trào rộng khắp, bước đầu mang lại hiệu quả nhất định. Trước tiên là sự đồng tình của hầu hết cán bộ đảng viên và nhân dân vì chúng ta đã nhận ra đó là một việc cấp thiết phải làm ngay. Đã có những chuyển biến đáng kể trong lực lượng cán bộ đảng viên từ nhận thức đến thay đổi hành vi trong việc rèn luyện, giữ gìn, tu dưỡng đạo đức và trong các mối quan hệ của bản thân với nhân dân, với tập thể, với cộng đồng xã hội; tạo được lòng tin trong nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn có người chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc vận động này nên chưa tích cực tham gia; có nơi, có lúc còn triển khai thực hiện theo kiểu “làm cho có” hoặc chỉ chú ý đến hình thức mà xem nhẹ kết quả thực chất của cuộc vận động. Không ít cơ quan đơn vị chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên một cách máy móc, thiếu sự sáng tạo, thiếu chủ động để tạo nên những cách làm hấp dẫn, thu hút đông đảo cán bộ đảng viên và nhân dân tham gia.

Đã là người thì ai cũng có khuyết điểm, chính vì vậy mà khi thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chính là chúng ta tự vận động bản thân mình cùng tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân nghiêm túc phê và tự phê bình. Từ những bài học về tấm gương đạo đức của Bác Hồ mà chúng ta liên hệ tới bản thân để nhận ra những thiếu

sót và quyết tâm sửa chữa. Ví dụ như, cán bộ đảng viên đã thực sự cống hiến hết mình cho công việc đã được Đảng và Nhà nước giao phó chưa? Ta có công thần, địa vị, lán nặng, tìm nhẹ, ích kỷ chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân mà xem nhẹ lợi ích tập thể, lợi ích của đất nước không? Ta đã thực sự kiên quyết chống thói quan liêu, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, lãng phí chưa hay còn nể nang, còn thỏa hiệp, còn vi phạm??? Cuộc vận động này giúp cho cán bộ đảng viên có dịp để nhìn lại mình một cách nghiêm túc để tự điều chỉnh bản thân và tự tu dưỡng học tập và làm theo tấm gương của Bác Hồ. Đối với cơ quan, đơn vị, qua Cuộc vận động này không thể chỉ triển khai cho có hình thức và hô khẩu hiệu suông mà phải tập trung đưa ra những chương trình hành động thiết thực, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị mình.

Với lực lượng văn nghệ sĩ là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng thì Cuộc vận động này vô cùng thiết thực và có ý nghĩa quan trọng vì mục đích của Cuộc vận động nhằm xây dựng nền tảng văn hóa, đạo đức tinh thần vững chắc cho xã hội ta, hướng tư tưởng xã hội đến những giá trị chân, thiện, mỹ để con người càng ngày càng sống cao đẹp hơn; đồng thời góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống; hạn chế những tiêu cực mà các văn nghệ sĩ đã từng cảnh báo, phản ánh, phê phán trong tác phẩm.

Ngay lúc này, chính là lúc các văn nghệ sĩ chúng ta phải tích cực tham gia cuộc vận động bằng

chính khả năng sáng tạo, sự nhạy bén của người nghệ sĩ để chuyển tải cuộc sống sôi động đã, đang và sẽ diễn ra xung quanh ta vào những tác phẩm của mình. Thông qua các loại hình văn học nghệ thuật, những cá nhân, tập thể, những nhân tố mới điển hình, những con người ít nhiều đã nhận thức được những gì cao đẹp từ tấm gương đạo đức của Hồ Chủ tịch và đã nỗ lực làm theo trong thực tiễn cuộc sống sẽ được các văn nghệ sĩ chúng ta đưa vào tác phẩm; khơi gợi cho người đọc, người nghe, người xem nhận ra những giá trị chuẩn mực quý báu của cuộc sống hiện tại và làm theo. Mặt khác, những hiện tượng tiêu cực cũng sẽ được các tác phẩm văn học nghệ thuật phản ánh, lên án một cách quyết liệt không khoan nhượng để dư luận xã hội đồng tình và cùng đấu tranh.

Những hình tượng trong tác phẩm văn học nghệ thuật có thể sẽ thấm sâu vào lòng người, khơi gợi nên tình cảm yêu ghét đúng đắn và thúc giục con người sống tốt đẹp hơn cũng là cách mà văn nghệ sĩ chúng ta có thể đóng góp một cách tích cực và hiệu quả trong Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.”

M.B.M.

(*) Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đọc tại lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 9/9/1969.

VĂN NGHỆ SĨ NHỚ LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ

Trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “**Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.**”(1). Có lẽ, cũng chẳng cần phân tích thêm, các văn nghệ sĩ đều có thể nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình. Và, kể từ khi Đảng ta ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến nay, lúc nào cũng có một lực lượng văn nghệ sĩ giác ngộ lý tưởng sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình để thực hiện vai trò trách nhiệm vẻ vang mà Bác Hồ đã dạy.

Hơn ai hết, văn nghệ sĩ Việt Nam có một hạnh phúc lớn lao mà các văn nghệ sĩ trên thế giới không có được vì chúng ta có một vị lãnh tụ dân tộc là một nhà Văn hóa kiệt xuất như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người sáng lập ra nền văn hóa văn nghệ cách mạng Việt Nam và chính người còn là nhà văn, nhà thơ tài hoa với những tác phẩm văn học không chỉ thúc giục lòng yêu nước của những lớp người Việt Nam vào một thời kỳ lịch sử mà nó còn sống mãi với thời gian, vượt không gian để đến với nhiều quốc gia dân tộc trên

thế giới và được đón nhận với cả sự ngưỡng mộ. Tổ chức UNESCO (*Ủy ban Giáo dục, Khoa học, Văn hoá Liên hiệp quốc*) cũng đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là **Nhà Văn hóa kiệt xuất**. Chính vì vậy, ngoài lòng kính yêu đối với vị lãnh tụ thiên tài, vị cha già của dân tộc, giới văn nghệ sĩ còn tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Thầy trong nghề nghiệp của mình. Cũng trong bức thư kể trên, Bác đã dạy: **“*Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào chính trị. Đúng lắm. Văn hóa nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị... (2)*”**.

Lời dạy của Bác rõ ràng, dễ hiểu nhưng là bài học sâu sắc, tinh tế có giá trị định hướng cụ thể cho giới văn nghệ sĩ nước nhà. Văn nghệ sĩ khi sáng tác phải nghĩ đến lợi ích của quốc gia, dân tộc và nhân dân. Bác chỉ rõ cho những người sáng tác về cách viết, cần xác định **“*Vì ai mà mình viết? - Mục đích viết làm gì? Phải đặt câu hỏi: Viết cho ai? - Viết cho đại đa số: Công-Nông-Binh. Viết để làm gì? Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng (3)*”**. Có thể xem, bài **Cách viết** này là một giáo trình, một bí quyết nhập môn cho tất cả các văn nghệ sĩ nước ta. Bác đã chỉ ra đối tượng để viết cụ thể về địch, về ta; cách lấy tài liệu thông qua: nghe, hỏi, thấy, xem, ghi và viết... phải tập viết sao cho có thể trình bày dài hay ngắn tùy theo yêu cầu của nội dung.

Đến dự Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III (26/11 - 1/12/1962), Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao cho văn nghệ sĩ nước nhà trọng trách: ***“Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.***

Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ v.v... Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cũng cần phê bình rất nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh hơn(4)”

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp của mình, trong suốt hai cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, văn nghệ sĩ Việt Nam đã là một lực lượng cách mạng chiến đấu có hiệu quả trên mặt trận tư tưởng, góp phần vạch trần bộ mặt dã man và tâm địa đen tối phi nghĩa của kẻ thù xâm lược; khơi dậy lòng căm thù giặc và tinh thần yêu nước của nhân dân, thúc giục toàn dân tham gia kháng chiến giành lấy độc lập tự do cho dân tộc. Những tác phẩm văn học nghệ thuật của các văn nghệ sĩ cách mạng Việt Nam là những tư liệu lịch sử vô giá trong kho tàng lịch sử dân tộc; những tác phẩm này đã được đánh đổi bằng máu nước mắt và cả tính mạng của biết bao văn nghệ sĩ

cách mạng và đó là những trang sử vàng ghi lại những chiến công oanh liệt, những mất mát đau thương của cả dân tộc trong một giai đoạn lịch sử hào hùng.

Thực hiện những lời dạy của Bác Hồ, Đảng ta rất quan tâm đến giới văn nghệ sĩ và đã xác định trách nhiệm của lực lượng này trong Đại hội IX: ***“Văn nghệ sĩ nêu cao trách nhiệm trước nhân dân, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng giáo dục, xây dựng con người. Văn nghệ cổ vũ cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, với thiên nhiên; phê phán những thói hư tật xấu, lên án cái ác, cái thấp hèn...(5)”***

Trong tình hình hiện nay, văn nghệ sĩ Việt Nam luôn luôn tâm niệm sẽ thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ***“Để làm tròn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp; phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ thêm xuân...(6)”***

M.B.M.

(1),(2): Sách đã dẫn, tập 7, trang 246, 247

(3): Sđd, tập 8, trang 205

(4, 6): Sđd, tập 13, trang 504, 505

(5) Đảng CSVN, Văn kiện Đại hội IX, NXB CTQG, 2001, tr 115.

ĐỀ NGHỊ QUYẾT 23 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ ĐI VÀO CUỘC SỐNG

Năm 2008, giới văn nghệ sĩ phấn khởi tiếp nhận Nghị quyết số 23 ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về *tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới*. Những nội dung trên đã được các cơ quan thông tin đại chúng đăng tải, công bố rộng rãi, được đông đảo những người quan tâm đến lĩnh vực văn học nghệ thuật (VHNT) tâm đắc; bởi lẽ Đảng đã đánh giá một cách toàn diện, chính xác những thành tựu cũng như yếu kém của hoạt động VHNT và thấy rõ sự cần thiết phải có một nghị quyết cụ thể về lĩnh vực này. Thế nhưng, đề nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống không thể chỉ dừng lại ở việc đăng tải, tổ chức học tập mà cả hệ thống chính trị của chúng ta cần phải nỗ lực thực hiện mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp mà Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị đã xác định.

Giới văn nghệ sĩ thật hạnh phúc khi được Đảng đánh giá đúng mức tầm quan trọng của lĩnh vực văn học, nghệ thuật khi Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị

nêu rõ: *“Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam(1)”*.

Phải khẳng định điều này, bởi thực tế lịch sử dân tộc đã ghi nhận những đóng góp to lớn của hoạt động VHNT, nhất là trong thời kỳ đấu tranh giành lấy độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và, không phải chỉ ở nước ta mà lịch sử loài người đã cho chúng ta thấy rõ sự tồn vong của nhiều dân tộc, sự hùng mạnh của các nước tiên tiến trên thế giới đều có sự ảnh hưởng cực kỳ quan trọng từ nền tảng tinh thần của xã hội, mà VHNT là một trong những động lực to lớn, trực tiếp tác động. Tuy nhiên, những thành tựu đã đạt được của hoạt động VHNT nước ta vẫn chưa xứng tầm với lịch sử hào hùng của dân tộc; nhất là trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện công cuộc đổi mới với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, lĩnh vực này bộc lộ rõ những yếu kém cần phải được khắc phục. Và Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ nguyên nhân của những yếu kém vừa qua: *“... Chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, văn nghệ - nền tảng tinh thần của xã hội - chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Một số cấp ủy, chính quyền chưa coi trọng và*

thiếu hiểu biết đầy đủ về vai trò, tính đặc thù của văn học, nghệ thuật, chậm thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng. Đầu tư cho văn hóa, văn nghệ chưa tương xứng với yêu cầu mới, chưa hợp lý và kém hiệu quả...(2)”.

Thời gian vừa qua, sau khi giành lấy độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, chúng ta đã phải đương đầu với những thử thách khắc nghiệt vừa phải bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị xã hội, vừa phá thế bị cô lập, hàn gắn vết thương chiến tranh, đối phó với thiên tai dịch bệnh, lo chuyện đói no trong lúc sóng to bão lớn công phá hệ thống các nước XHCN... Lo riết, lo nhiều... nên lĩnh vực VHNT “*có lúc lúng túng, thiếu những quyết sách cơ bản, chủ động, có biểu hiện buông lỏng, hữu khuynh, vừa áp đặt, chủ quan, thiếu tầm nhìn xa...(3)*” là chuyện dễ hiểu. Thậm chí không ít người có trách nhiệm xem nhẹ lĩnh vực VHNT, cứ xem đây là những hoạt động vui chơi giải trí đơn thuần, không nghĩ văn học nghệ thuật tác động đến đời sống tinh thần, đến tư tưởng con người để biết yêu cái thiện, ghét điều ác, hình thành niềm tin vào cuộc sống, vào chế độ... Có người suy nghĩ sai lầm cho rằng hoạt động VHNT có cũng được, mà không có cũng chẳng sao, vì không thấy hết vai trò quan trọng của VHNT trong đời sống xã hội đúng như Nghị quyết 23 của Bộ Chính Trị chỉ ra: “*Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, tham mưu, quản lý văn nghệ thiếu hiểu biết về*

văn học, nghệ thuật, ít học tập, ngại tiếp xúc nên hiệu quả lãnh đạo, quản lý còn thấp, có sự hụt hẫng đội ngũ này ở cả tầm vĩ mô và ở các đơn vị cơ sở”(4).

Và Nghị quyết này cũng khẳng định chủ trương, giải pháp cụ thể: *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của văn học, nghệ thuật cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, cán bộ trực tiếp chỉ đạo, quản lý lĩnh vực này; xây dựng và đưa vào chương trình đào tạo cán bộ thuộc các trường đảng nội dung về văn học nghệ thuật. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương, từng ngành. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý khoa học, bảo đảm được định hướng chính trị.(5)”*

Đồng thời, Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị cũng đã xác định cụ thể về vai trò của lực lượng văn nghệ sĩ và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị như sau: *“Tài năng văn học nghệ thuật là vốn quý của dân tộc. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tạo điều kiện*

thuận lợi phát huy tính độc lập, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sĩ.(6)

Việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội không phải chỉ là trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội mà Đảng cũng đã xác định rõ trách nhiệm cụ thể của lực lượng văn nghệ sĩ: ***“Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc.(7)”***

Rõ ràng, văn nghệ sĩ phải nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với đất nước, bởi văn nghệ sĩ dù tài năng đến cỡ nào cũng là công dân, cũng phải phụng sự cho lợi ích dân tộc. Ai tự huyênh hoặc cho mình là “siêu công dân” muốn làm gì làm là sai lầm, dễ dẫn đến hoang tưởng. Tự do sáng tạo có nghĩa là muốn viết gì thì cứ viết, nhưng điều mình viết ra phải vì lợi ích của đất nước, của dân tộc; nếu tác phẩm công bố có hại đến lợi ích của đất nước thì tác giả cũng phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy An Giang đã đề ra Chương trình hành động số 20-CTr/TU, khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động VHNT cụ thể: ***“Xây dựng và phát triển nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà đi đúng hướng, góp phần đưa***

Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống; đưa cái mới, cái hay, cái đẹp vào trong hiện thực xã hội, góp phần đẩy lùi những tiêu cực, tệ nạn xã hội; nâng cao đời sống tinh thần, thẩm mỹ cho nhân dân. Kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn học nghệ thuật.(8)”. Điều này giúp chúng ta thấy rõ hơn VHNT như một trận địa, văn nghệ sĩ là một binh chủng trong lực lượng công tác tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, mục tiêu của Chương trình hành động này còn khẳng định trách nhiệm xây dựng lực lượng: *“Tiếp tục đổi mới, phát hiện, đào tạo đội ngũ văn nghệ sĩ, cán bộ quản lý trẻ có trình độ chính trị vững vàng, có kiến thức, năng lực chuyên môn để bổ sung cho lực lượng sáng tác nhằm tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật...”*(9)”

Lực lượng văn nghệ sĩ An Giang trong những năm qua đã được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và đã có những đóng góp đáng kể, được Tỉnh ủy đánh giá *“Sự đổi mới toàn diện của đất nước cũng như của tỉnh nhà đã giúp cho phong trào sáng tác văn học, nghệ thuật trong tỉnh khởi sắc với nhiều tác phẩm phong phú về đề tài, đa dạng về thể loại. Các văn nghệ sĩ có tư duy mới trong lao động sáng tạo, đa phần thể hiện được tính hiện đại, tính nhân văn và tính dân tộc”*... *“Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật*

được giải thưởng ở khu vực, toàn quốc và quốc tế và được xuất bản, triển lãm, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước...(10)".

Tuy nhiên, hoạt động VHNT tỉnh nhà cũng đã bộc lộ rõ những yếu kém đã được chỉ ra: *"chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng cũng như số lượng, còn ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật(11)"*. Đây là điều trần trối không chỉ riêng lãnh đạo tỉnh mà còn là điều bức xúc của giới văn nghệ sĩ. Nguyên nhân dẫn đến những yếu kém khuyết điểm cũng đã được xác định: *"chủ yếu là chưa có điều kiện khai thác và phát huy tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ. Kinh phí tài trợ, đầu tư chưa cao, chế độ nhuận bút còn thấp...(12)"*.

Phần lớn văn nghệ sĩ gắn bó với hoạt động VHNT từ chính sự đam mê nghệ thuật, từ chút năng khiếu, âm thầm, miệt mài lao động sáng tạo để tạo nên tác phẩm; nhưng văn nghệ sĩ cũng là con người, cũng cần phải có những nhu cầu thiết yếu đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, của người thân trong gia đình; nhưng nếu chỉ dựa vào nguồn thu nhập từ nhuận bút quá thấp như hiện nay thì không văn nghệ sĩ nào có thể sống hết mình cho nghệ thuật được. Cho nên văn nghệ sĩ phải làm thêm cái nghề gì đó lo cơm áo gạo tiền... để mà tồn tại; thời gian đầu tư cho nghiên cứu học hỏi để nâng cao chất lượng sáng tác quá ít ỏi, nên chất lượng tác phẩm chưa thật xuất sắc. Muốn có thành

công lớn, văn nghệ sĩ phải dấn thân, phải hy sinh cả cuộc đời mình cho nghệ thuật và không ít người phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát, phải đánh đổi cả hạnh phúc riêng tư...

Văn học nghệ thuật là một mặt trận, văn nghệ sĩ là một binh chủng chủ lực trong công tác tư tưởng của Đảng. Để phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những yếu kém khuyết điểm đã được xác định, trong Chương trình hành động số 20 của Tỉnh ủy An Giang đã đề ra chủ trương, giải pháp thật cụ thể là: ***“Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của VHNT cho cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị(13)”***. Có xác định như vậy thì mới thấy rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động VHNT, từ đó mới quan tâm, hỗ trợ bằng việc ***“xây dựng hoàn thiện các chế độ chính sách đối với lực lượng hoạt động và sáng tạo văn học, nghệ thuật; có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị các công trình hoạt động văn học nghệ thuật.(14)”***

Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 20 của Tỉnh ủy An Giang đã rõ, văn nghệ sĩ chúng ta hy vọng các bộ ngành Trung ương sớm ban hành những cơ chế chính sách thể chế hóa đường lối của Đảng để thúc đẩy hoạt động VHNT ngày càng phát triển và đạt được những thành quả tương xứng với sự mong đợi của nhân dân. Bởi vì, đó không chỉ là những

bức xúc riêng của giới văn nghệ sĩ mà còn là tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

M.B.M

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) Chương trình hành động 20-Ctr/TU.

NHÀ BÁO VIỆT NAM HỌC TẬP BÁC HỒ

Nói đến báo chí, người ta thường nghĩ ngay đến Nhà báo. Tại Đại hội lần thứ II của Hội Nhà báo Việt Nam vào ngày 16/4/1959, Bác Hồ cho rằng: ***“Nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hóa; phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình.”***(1). Lời dạy của bậc thiên tài vốn cũng là một Nhà báo, Người đã khai sinh ra nền báo chí cách mạng Việt Nam đủ để Nhà báo chúng ta học tập và làm theo suốt đời.

Chắc chắn rằng, những người làm báo đều ý thức được công việc của mình vô cùng quan trọng và cũng rất vẻ vang. Nếu không ý thức được điều này thì dẫu có vì lý do nào đó “phải làm báo” thì trước sau gì người đó cũng phải bỏ nghề. Cũng chính vì ý thức được điều này mà trong cơ thể người làm báo có thứ *máu nhà báo* luân chuyển và lòng yêu nghề chỉ hết khi trái tim nhà báo ngừng đập. Nhà báo có thể nghỉ hưu trong công tác tổ chức cán bộ, nhưng nghề nghiệp của họ vẫn đeo đuổi đến khi bộ óc không còn khả năng làm

việc nữa. Biết bao nhà báo lão thành vì lý do sức khỏe không thể cầm bút, không thể gõ máy đánh chữ nữa vẫn có thể viết báo bằng miệng... Các nhà báo đáng kính đó được sự hỗ trợ của những thư ký riêng, ghi âm, viết lại, rồi đọc để nhà báo nghe và sửa chữa rồi gửi đến các báo...

Và, thực tế có lẽ ai cũng biết, muốn hoàn thành nhiệm vụ của mình, nhà báo phải hội đủ những tiêu chuẩn cơ bản về nhận thức chính trị, về trình độ văn hóa và về đạo đức nghề nghiệp. Nhà báo không thường xuyên học tập chính trị, nâng cao nhận thức về mục tiêu lý tưởng và quan điểm lập trường của Đảng để bồi đắp lòng tin cho mình thì sẽ dễ bị lung lay, bị lệch lạc về tư tưởng đưa đến nhận định sai lầm trong tác phẩm của mình... Có những trường hợp do khả năng nhận thức vấn đề chưa sâu sắc, do thiếu thận trọng, do bản lĩnh nghề nghiệp còn hạn chế, nhà báo có thể bị ngộ nhận khi tiếp cận thông tin. Có thông tin chưa được phép công bố, nhà báo đã vội công bố tạo nên dư luận, gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra, đến uy tín của cá nhân hay tổ chức liên quan, đến tình hình an ninh chính trị; có thông tin không chính xác chưa được kiểm chứng; có thông tin làm ảnh hưởng đến nhiều đối tượng rộng rãi trong xã hội, khi đính chính thì đã muộn rồi... Chúng ta đã từng biết những thông tin sai lệch đã làm cho hàng chục ngàn nhà vườn Nam bộ điêu đứng, không ít người bị sạt nghiệp từ vụ bưởi, sầu riêng... cho rằng ăn thứ

trái cây đó sẽ dễ bị bệnh (!). Trách nhiệm ở nhà báo, tờ báo đó đã được xử lý đúng chưa? Nông dân sạt nghiệp, thiệt hại hàng trăm tỷ đồng... mà tờ báo chỉ bị phạt vài triệu đồng xem ra chưa có sức thuyết phục dư luận...

Cũng trong lời dạy nói trên của Bác và từ thực tế ta biết, xã hội luôn phát triển không ngừng, cho nên nếu Nhà báo không chịu khó học tập nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự thỏa mãn với bản thân mình sẽ bị dậm chân tại chỗ và tụt hậu khi cuộc sống cứ tiến lên từng giây, từng phút. Trong thời đại ngày nay, nhiều nhà báo lớn tuổi đã phải tiếc cho mình không còn có “bộ nhớ” tốt để học thêm vi tính, ngoại ngữ và thềm khi nhìn lớp nhà báo kế thừa với lợi thế của tuổi trẻ đã đáp ứng những yêu cầu cao của nghiệp vụ báo chí. Để nắm bắt thông tin, các Nhà báo trẻ chỉ cần lên mạng internet, khai thác trên những trang web trong và ngoài nước để lấy số liệu, để dịch và chọn lọc những thông tin bổ ích một cách nhanh nhất. Hoặc khi tháp tùng các đoàn đi nước ngoài, nhà báo trẻ thông thạo ngoại ngữ, rành vi tính và internet, nhạy bén là có bài gởi về toà soạn bằng email, một hai hôm sau bài đã in trên báo...

Và điều cuối cùng, một nhà báo muốn tồn tại và phát triển là không thể xem nhẹ đạo đức nghề nghiệp. Thực tế đã có những cơ quan báo chí phải xử lý kỷ luật nghiêm khắc với những nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Xuất phát từ ảnh hưởng quan trọng của báo

chí, sự ngưỡng mộ và đả ngộ quá mức ở các cơ sở, vì ai chẳng thích cá nhân mình, đơn vị mình, địa phương mình lên báo với những điều tốt đẹp nên rất cần sự ưu ái của nhà báo... Và cũng đã có những nhà báo viết bài với “suy nghĩ”: cơ sở đó có “biết điều hay không?”

Trong giai đoạn cả nước ta đã và đang triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đây là dịp để từng nhà báo chúng ta tự nhìn lại mình, xem mình có còn đủ tư cách là một nhà báo hay không? Nhà báo Việt Nam chẳng cần suy nghĩ gì cao siêu, chỉ cần tự hỏi lại mình. Mình viết cái gì? Viết cho ai xem? Và viết để làm gì? Nếu tất cả những bài viết của mình đều vì lợi ích của nhân dân thì đã là phục vụ cách mạng; vì mục tiêu của cách mạng, của Đảng ta là phục vụ nhân dân. Bài viết của ta có lợi gì cho dân, cho Đảng... Nếu không vì cái gì hết thì phải xem lại có phải chẳng mình viết chỉ vì... mình. Nhà báo phải tự uốn nắn ngay và phải quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn và trình độ nhận thức chính trị để có quan điểm lập trường vững vàng và năng lực đủ sức tiếp tục thực hiện nhiệm vụ vẻ vang của một Nhà báo Việt Nam .

M.B.M.

*(1) Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam
16/4/1959. Sách đã dẫn, tập 12, trang 167.*

VÀI SUY NGHĨ VỀ BÁO CHÍ CỦA TA

Nhiều bạn đọc quan tâm đến báo chí thắc mắc: “Tại sao báo địa phương phát hành ít, thậm chí phải bán ép xuống cơ sở? Có cách gì làm cho nó thu hút để người ta tự giác bỏ tiền túi mua xem như những tờ báo lớn ở thành phố, ở Trung ương?”.

Ở góc độ nào đó, người đọc chưa đánh giá chính xác, khách quan vì chưa có điều kiện tiếp cận và tìm hiểu về chuyện làm báo. Người đọc chưa rõ từ vai trò, chức năng, nhiệm vụ và điều kiện khác nhau của từng tờ báo mà nó liên quan đến phạm vi phát hành, đối tượng phục vụ và yêu cầu chính trị của tờ báo.

Ở chế độ ta, báo chí hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu cụ thể rõ ràng phải được xác định vì lợi ích của Tổ quốc của nhân dân mà hoạt động. Báo địa phương tất yếu phải gắn chặt với nhiệm vụ kinh tế, chính trị xã hội của địa phương, nặng tính tuyên truyền phổ biến để nhân dân hiểu được đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình kinh tế, chính

trị văn hóa xã hội của địa phương mình. Hiển nhiên, ngoài những phản ánh thực tế cuộc sống của phóng viên, báo nào cũng dành một phần đáng kể để bạn đọc nói lên tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của mình về đủ thứ chuyện trên đời.

Có người đọc cho rằng: Báo địa phương không dám nói lên những mặt trái của địa phương, nhất là những chuyện “*tế nhị*” liên quan đến những cá nhân, tập thể có vai trò quan trọng của địa phương và chỉ nặng phản ánh một chiều nên ít người xem - Người thì bảo: “*Xem tựa đã biết bài báo nói gì rồi... khỏi đọc.*” Người ta nghĩ rằng, khi gặp vấn đề “*tế nhị*” Ban Biên tập “*phải xin ý kiến...*” chớ không đủ dũng cảm đưa ra sự thật và chịu trách nhiệm về bài viết theo pháp luật qui định? Bởi vì, thực tế có rất nhiều chuyện động trời của địa phương, người đọc đình ninh báo tỉnh nhà viết rõ ràng chính xác hơn nên tìm mua, khi đọc không thấy gì, nếu có cũng là những bài nhạt tẻch, hời hợt, đọc qua là thấy rõ sự né tránh của tác giả, khiến sự việc được phản ánh không mạch lạc, không lô-gích, khó hiểu và đọc xong không khỏi có những thắc mắc... Mà cũng vạ đó, nhà báo của báo khác viết (thường là khu vực Sài Gòn, hoặc Trung ương) đọc vào thấy thu hút ngay. Người đọc đánh giá: “*Tác giả bản lĩnh, trung thực, không nể nang, che đậy...*” Vì những sự thật được phản ánh đúng bản chất sự việc, không che đậy bớt những yếu tố “*tế nhị*” nên dễ hiểu, không có

gì khuất tất... Và những tờ báo lớn khai thác rất mạnh vấn đề này.

Tuy nhiên, cũng từ chuyện này mà bên cạnh tác động tích cực của báo chí còn có những ảnh hưởng không tốt cho địa phương bởi những bài báo hời hợt, tác giả không tìm hiểu đúng bản chất sự việc, không đi sâu phân tích, đánh giá, vô tình tạo hiệu ứng lệch lạc, khiến người đọc chỉ nhìn nhận theo một chiều hướng tiêu cực hoàn toàn. Ví như, có bài báo mà tác giả chỉ gặp gỡ, hoặc lần theo lá thư phản ánh nào đó kêu ca về chuyện chính quyền địa phương vận động nhân dân đóng góp làm đường giao thông nông thôn, bắt lỗi chỗ “vận động” tại sao có định mức, rồi từ đó lớn tiếng phê phán... Tác giả phớt lờ hay không hiểu được chuyện địa phương làm đường giao thông nông thôn là đã thực hiện chủ trương xã hội hóa mà Đảng và Nhà nước ta đề ra.

Địa phương lập đề án, phân tích rõ chuyện làm đường giao thông nông thôn là thực hiện cả ba mục đích: Nạo vét kinh mương dẫn thủy nhập điền, phục vụ tưới tiêu để tăng năng suất, sản lượng; đồng thời đất nạo vét dưới kinh mương được quăng lên làm thành đê bao chống lũ, từ đó mới thâm canh tăng vụ, từ làm lúa một vụ lên hai vụ rồi ba vụ một năm; sản lượng từ đó mới tăng lên gấp nhiều lần trước khi có đê bao. Con đê bao, để như vậy là lãng phí và hàng năm luôn bị mưa lũ xói mòn, sụp lở... Khi được nâng cao, mở rộng và

lót bê tông thành đường giao thông nông thôn thì lợi ích không chỉ ở lĩnh vực kinh tế mà còn giúp nhân dân thuận tiện việc đi lại; văn hóa xã hội ở vùng sâu, vùng xa phát triển theo một cách nhanh chóng; bộ mặt nông thôn thay đổi rõ nét, đời sống văn hóa tinh thần cũng được nâng lên.

Vậy, ai được hưởng các lợi ích đó ngoài nhân dân. Những người cất nhà nằm ven đường giao thông nông thôn có con cái đến trường mùa lũ thoát cảnh đi xuống ghe chèo chống hiểm nguy; bà con đi lại thăm nhau không phải chịu cảnh nắng bụi, mưa bùn; nhân dân bệnh hoạn có phương tiện xe cứu thương nhanh chóng chuyển đi cấp cứu; bà con nông dân thuận lợi hơn khi vận chuyển vật tư nông nghiệp vào đồng ruộng và tiêu thụ hàng hóa mình làm ra dễ dàng hơn v.v... Vậy thì chuyện những người được hưởng lợi ích từ đề án này phải có trách nhiệm đóng góp, và đóng góp có hạn mức để đảm bảo tính công bằng xã hội. Anh làm ruộng nhiều, sẽ có lợi nhiều sau khi kinh mương nạo vét, có con đường làm đê bao chống lũ nên tăng vụ, tăng năng suất, tăng sản lượng, tăng thu nhập thì anh phải có mức đóng thích hợp... Cho nên, anh có ruộng không thể đóng bằng người không có ruộng đất được. Những hộ nghèo, hộ chính sách được miễn giảm công khai.

Còn chuyện triển khai thực hiện, đề án được đưa ra phổ biến rộng rãi trong nhân dân, được nhân dân

tham gia đóng góp, chỉnh sửa và biểu quyết. Đại đa số đồng tình, có nơi, có lúc lên đến trên 90% thì thực hiện; thiểu số còn lại dù không đồng tình cũng phải phục tùng. Đó là dân chủ thực sự. Không thể vì số ít chưa nhận thức được trách nhiệm và quyền lợi khi thực hiện đề án giao thông nông thôn nên không đồng tình mà chính quyền địa phương từ bỏ lợi ích của cả cộng đồng.

Cụ thể thực hiện chủ trương này có thể dẫn chứng trường hợp ở huyện Thoại Sơn, An Giang cho thấy: Kể từ khi huyện làm gần 400km đường giao thông nông thôn kết hợp đê bao chống lũ thì cũng với 30.000 hecta đó chuyển từ 2vụ/năm lên 3vụ/năm khiến sản lượng tăng từ 400.000 tấn/ năm lên gần 600.000tấn/năm (tăng 200.000 tấn, tương đương 800 tỷ/năm) để Thoại Sơn trở thành huyện có sản lượng lương thực cao nhất nước ta hiện nay thì chuyện làm đường giao thông nông thôn của huyện đáng được ngợi ca và thành quả sản xuất lương thực cao nhất nước xứng đáng phong Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

Thế mà vẫn có những bài báo phản đối chuyện xã hội hóa giao thông nông thôn khi dẫn chứng nêu đến Thoại Sơn. Tác giả nhân danh vì dân? Tác giả đã gặp gỡ bao nhiêu người dân Thoại Sơn? Tác giả có hỏi thử xem, phải chăng thực tế đa số nhân dân đồng tình và đã nhận ra lợi ích mà mình thụ hưởng từ con đường giao thông nông thôn này gặp nhiều lần số tiền họ bỏ

ra đóng góp. Không đóng góp thì phải chờ ngân sách Nhà nước đầu tư làm đường giao thông nông thôn ư? Nếu phải chờ, có lẽ bà con Thoại Sơn phải chờ đến đời con, đời cháu họ (hơn 25 năm nữa) chưa chắc đã có con đường giao thông nông thôn đi khắp các thôn xóm vùng sâu, vùng xa như họ đang có hiện nay. Nhưng những bài báo lên án chuyện xã hội hóa giao thông nông thôn đã có tác động không nhỏ, được kể xấu lợi dụng xuyên tạc khiến bà con hoang mang, và chính quyền địa phương gặp không ít khó khăn. Không ít cán bộ lãnh đạo ngại ngần, suy giảm nhiệt tình và ý chí khi chỉ đạo thực hiện đề án này... Tác giả, Ban Biên tập... có biết không?

Chúng ta đã từng biết, có những thông tin không chính xác, chưa kiểm chứng mà báo vội vàng đưa tin bài, thổi phồng sự việc để dư luận quan tâm như chuyện trái bưởi, trái sầu riêng... khiến người tiêu dùng không dám ăn, báo hại hàng loạt nhà vườn bị phá sản... Lương tâm nhà báo có bị cắn rứt không? Cơ quan pháp luật xử lý phạt tờ báo có tương xứng không với thiệt hại của nhà vườn liên quan đến thông tin sai lệch này?

Tuy nhiên, cũng có những tờ báo chạy theo lợi nhuận, khai thác tính tò mò của bạn đọc và đăng tải phần lớn những chuyện mà người đọc xem xong... sinh bệnh "*nhát gan, đa nghi và mất niềm tin*" vì mở tờ báo ra gặp toàn chuyện tiêu cực, chuyện vụ án, chuyện lừng gạt... Người đọc cho rằng xã hội ta đang sống

là một xã hội quá tệ hại, không dám ra đường, không dám đi đâu xa và không dám tin vào ai nữa... Thậm chí họ hàng, bạn bè... lâu lâu đến chơi nhà, nghỉ qua đêm cũng hồi hộp canh thức trắng đêm và lòng không khỏi dè chừng...

Thiết nghĩ, người làm báo cũng nên xem lại dung lượng và nội dung tờ báo mình phụ trách có cơ cấu trang mục đăng tải sao cho phù hợp. Những đề tài gây sốc, dễ thu hút sự quan tâm của bạn đọc là những bài chống tiêu cực, điều này rất cần cho một xã hội đã và đang thực thi dân chủ như xã hội ta đang sống. Vì chính những bài báo chống tiêu cực, vạch mặt chỉ tên cụ thể rõ ràng những cá nhân, tập thể tiêu cực, xấu xa, hại dân, hại nước đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta không dung dưỡng, bao che mà cương quyết đấu tranh, xử lý thích đáng đúng pháp luật những tệ nạn đó. Bạn đọc từ đó cũng nhận ra cái tiêu cực cần phải tránh xa, cùng lên án và đấu tranh; đồng thời niềm tin vào chế độ, vào pháp luật, vào lẽ phải của người đọc được bồi đắp và thêm tin yêu cuộc sống.

Tuy nhiên, là một nhà báo mà cứ chăm chăm truy tìm chuyện tiêu cực để khai thác mà không để ý đến những mặt tích cực của cuộc sống thì dễ mắc bệnh “loạn thị” vì quen nhìn đời qua “kính đen”, nhìn đâu cũng thấy xấu xa, tội lỗi... Người đọc mà chỉ đọc toàn chuyện tiêu cực, xấu xa ít nhiều cũng nhiễm tính bi quan, chán chường, hoang mang, thậm chí mất niềm

tin vào cuộc sống. Trong khi cuộc sống con người còn có biết bao chuyện đáng yêu, đáng khâm phục, đáng kính trọng... để mọi người làm theo cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Hoạt động của báo chí nước ta đã góp phần tích cực và hiệu quả cho việc thực hiện phát huy dân chủ ở cơ sở, tuy chưa đạt mức độ như chúng ta mong muốn nhưng bước đầu đã thể hiện tính tích cực của chủ trương này. Cũng chính từ phát huy dân chủ ở cơ sở mà nhân dân nước ta đã góp phần rất lớn trong việc tham gia xây dựng chính quyền, giám sát việc thực thi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hạn chế được những sai sót nghiêm trọng của chính quyền cơ sở. Những hành vi vi phạm pháp luật, cửa quyền, tham nhũng cũng vì thế mà được hạn chế phần nào. Ngày nay, nhân dân nước ta được Đảng và Nhà nước khuyến khích phát huy quyền làm chủ của mình, có chủ trương chính sách bảo vệ, khen thưởng những người mạnh dạn lên tiếng tố cáo tham nhũng, tố cáo những hiện tượng tiêu cực mà các chuyên mục bạn đọc cộng tác có ở hầu hết các cơ quan thông tin đại chúng... là chỗ dựa đáng tin cậy để nhân dân gửi gắm niềm tin, tham gia đấu tranh cho lẽ phải. Cho nên, báo chí mãi mãi vẫn có vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống xã hội con người.

M.B.M.

PHÊ BÌNH TRÊN BÁO THEO LỜI BÁC

Trong Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam (8/9/1962) Bác Hồ đến dự và nói chuyện thân mật với các nhà báo. Bác đã nói đến nhiều vấn đề về vai trò trách nhiệm của nhà báo và báo chí nước ta, đồng thời Người đã phê bình về cách làm báo, cách viết báo. Vấn đề phê bình và tiếp thu phê bình về những vấn đề tiêu cực trong xã hội mà báo chí đã nêu, Bác nói:

“... Những người (bất kỳ ở địa vị nào) và những cơ quan được phê bình phải có thái độ thật thà khiêm tốn. Phê bình đúng thì phải đăng báo nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa. Nếu phê bình sai, thì đăng báo giải thích. Quyết không được “phốt” lời phê bình và “trù” người phê bình.(1)”

Rõ ràng những lời dạy cụ thể, dễ hiểu trên vẫn còn đáng để chúng ta suy nghĩ về tình hình phê bình và tiếp thu phê bình giữa báo đài và bạn đọc, bạn nghe-xem đài hiện nay. Những trường hợp may mắn được cấp trên, hoặc ngành chủ quản của đối tượng mà báo đài đề cập đến quan tâm chỉ đạo giải quyết đến nơi đến

chỗn và có phản hồi với cơ quan báo chí, thể hiện sự tôn trọng báo chí và chân thành tiếp thu phê bình, quyết tâm sửa chữa, muốn khắc phục thiếu sót của đơn vị và sẵn sàng xem cơ quan báo chí là bạn, là đã làm đúng lời Bác Hồ dạy.

Một hiện tượng thường thấy trong tình hình hiện nay là có không ít cá nhân, đơn vị được các loại hình báo chí đề cập đến những thiếu sót tồn tại với một thái độ chân tình cởi mở trên tinh thần góp ý xây dựng để cùng hướng đến bao điều tốt đẹp lại vấp phải một sự **“im lặng đáng sợ”**... Trong bài **“Phải xem trọng ý kiến quần chúng”** viết dưới bút danh CB vào ngày 21/8/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán hiện tượng này như sau: **“Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như “nước đổ đầu vịt”, cán bộ, cơ quan và đoàn thể được phê bình cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa(2)”**

Thực tế cũng không ít cơ quan được báo đài phản ánh những dấu hiệu tiêu cực, nhưng không có thiện chí sửa chữa khắc phục mà dùng mọi biện pháp chống chế, che giấu, cản trở và đập dập thông tin, đánh lừa bạn đọc bằng việc viết bài phản đối trên báo khác, thậm chí khéo léo nhờ lãnh đạo hoặc cơ quan quản lý cơ quan báo chí đó can thiệp, cho dừng đưa tin bài phản ánh khiến tác giả và Ban Biên tập... thiếu kiên quyết, yếu bóng vía phải... chịu thua.

Thế nhưng, cũng có những tờ báo lỡ đưa những tin, bài có những thông tin sai lệch, gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức, đơn vị... bị phản ứng, biết rõ là sai sót của người viết, của Ban Biên tập nhưng lại phớt lờ không chịu đính chính hoặc chỉ đính chính vài dòng ở **một góc khó nhìn** trên trang báo là thiếu nghiêm túc và chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình. Một bài báo vì lý do nào đó dù vô tình hay cố ý làm thiệt hại đến lợi ích vật chất, đến danh dự, uy tín cá nhân, đơn vị... cần phải được Ban Biên tập dũng cảm nhận khuyết điểm, phân tích rõ nguyên nhân của sai sót đó là do non kém của người viết hay vì những động cơ không trong sáng và thông báo rõ hình thức xử lý của Ban Biên tập đối với tác giả bài báo đó, có như vậy mới tạo được lòng tin cho người đọc về uy tín của cơ quan báo chí...

Một cơ quan báo chí có uy tín không chỉ biết đưa tin bài phê phán những tiêu cực trong xã hội mà còn phải biết đăng tải những ý kiến đóng góp của bạn đọc đối với những yếu kém của báo mình, đúng như lời Bác Hồ dạy ***“Mặt khác, các báo cũng cần khuyến khích quần chúng góp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi...(3)”***

M.B.M.

(1), (3) : Sách đã dẫn, tập 13, trang 464.

(2): Sách đã dẫn, tập 10, trang 415

BÁO CHÍ CẦN CÓ CHUYÊN MỤC GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG

Qua sự kiện “*Nhật ký Đặng Thùy Trâm*” và “*Mãi mãi tuổi hai mươi*” của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc đã thổi bùng lên ngọn lửa nhiệt tình cách mạng, nhận thức về lý tưởng sống của thanh niên được khơi dậy đã làm vơi đi nỗi lo của bao người về sự phai nhạt về niềm tin, về lẽ sống của thanh niên hôm nay.

Những năm gần đây, trước những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, một bộ phận thanh niên xa rời lý tưởng cách mạng, hình thành suy nghĩ chỉ biết sống cho riêng mình, thiếu những khát khao cháy bỏng được cống hiến tài năng và nhiệt huyết cho xã hội, thiếu những hoài bão cao đẹp về một tương lai của đất nước có những đóng góp của thế hệ mình. Sự kiện anh Thạc, chị Trâm đã thành đề tài được nhiều báo đài nhắc đến, được khuấy nên thành phong trào góp sức cho hoạt động của tuổi trẻ cả nước thêm nhiều ý nghĩa; và được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ,

nhất là với những lớp người đã từng vào sinh ra tử qua hai cuộc chiến vệ quốc vĩ đại.

Thực tế, khi tham gia viết về đề tài truyền thống cách mạng, tôi may mắn được gặp gỡ, trao đổi và biết thêm biết bao điều từ những cán bộ cách mạng lão thành; những gian khổ hy sinh, những mất mát đôn đau, những thử thách ác liệt của cả một dân tộc thà hy sinh tất cả để giành lấy độc lập, tự do... Trong đó có biết bao anh hùng liệt sĩ trong lực lượng vũ trang, những cán bộ nằm vùng hoạt động trong lòng địch, bao gia đình nhân dân đã che chở, đùm bọc bảo vệ cán bộ cách mạng... Có người đã hy sinh mà đến nay hài cốt vẫn chưa tìm được, có người vì hoàn cảnh éo le phải chịu nhiều oan ức mặc dù đã hy sinh cả cuộc đời cho công cuộc kháng chiến đánh đuổi giặc ngoại xâm v.v... Tất cả như là những chuyện hoang đường, không tưởng... nhưng lại là sự thật một trăm phần trăm, bởi đó là chuyện dài của dân tộc anh hùng mới làm nên kỳ tích đánh đuổi được kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta gấp trăm lần... Tôi biết, không lịch sử nào ghi lại hết được cho dù một số địa phương đang nỗ lực viết lại lịch sử của địa phương mình. Có những sự kiện, những con người xứng đáng được kể đến, được ghi nhận nhưng khuôn khổ của “chính sử” không thể chuyển tải hết được. Mà, có rất nhiều sự kiện, nhiều con người đã bị lãng quên... Chưa nói đến một điều đáng phải báo động là những “nhân chứng sống” đã từng trải qua,

từng chứng kiến giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc ngày một thưa dần vì tuổi già, sức yếu phải ra đi theo quy luật của tạo hóa.

Chính vì vậy, mà tôi đề nghị các cơ quan báo đài nên dành riêng một chuyên mục có thể lấy tên là **“Một thời hào hùng”** để những cán bộ cách mạng lão thành có chỗ đăng tải những trang hồi ký thấm đẫm máu và nước mắt, những công hiến hy sinh của đồng đội, của bản thân mình, của quân chúng đã từng che chở cho mình gửi đến người đọc hôm nay. Có thể, đó là những ghi chép, viết hộ của các nhà văn, nhà báo, cộng tác viên v.v... viết từ những mẩu chuyện được các cán bộ cách mạng lão thành kể lại (lâu dần có thể chọn lọc in thành sách); và tôi tin rằng nó sẽ có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và kích thích người đọc thêm tin yêu đất nước, biết sống xứng đáng với sự hy sinh cao cả của những lớp người đi trước...

Hy vọng rằng, các cơ quan báo đài nào đã có chuyên mục này tiếp tục phát huy, mở rộng; cơ quan báo đài nào chưa có nên cố gắng mở ra chuyên mục này để thực hiện tốt hơn chức năng thông tin tuyên truyền, định hướng tư tưởng, góp công bảo vệ và phát triển sự nghiệp cách mạng mà bao lớp người đi trước đã gây dựng nên.

M.B.M.

BÁC HỒ VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Đến thăm và nói chuyện với cán bộ, giáo viên, học viên Trường Cán bộ Công đoàn vào ngày 19/1/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: ***“Công đoàn phải tuyên truyền đường lối, chính sách chung của Đảng, vì Đảng mình là đảng của giai cấp vô sản. Đường lối chung là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Giai cấp mà không có Đảng lãnh đạo thì không làm cách mạng được, Đảng mà không có giai cấp công nhân cũng không làm được gì. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của dân tộc.(1)”***

Ngay từ những ngày đầu chuẩn bị thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng của mình. Trong hoàn cảnh lịch sử nước ta thuở ấy là một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu chậm

phát triển, lực lượng giai cấp công nhân còn quá nhỏ bé mà Bác vẫn khẳng định bản chất giai cấp của Đảng là bản chất của giai cấp công nhân, thể hiện rõ tầm nhìn xa của một nhà tư tưởng lớn. Và, có thể nói đó cũng là một trong những nguồn gốc sâu xa đưa đến những thắng lợi vẻ vang của Đảng ta trong công cuộc đấu tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm giành lấy độc lập tự do cho dân tộc.

Và, trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình, giai cấp công nhân Việt Nam được Bác và Đảng rèn luyện, giáo dục đã dần dần ý thức được trách nhiệm to lớn và nặng nề của mình đối với dân tộc và tự giác trở thành lực lượng lãnh đạo, nòng cốt trong khối liên minh công-nông và đội ngũ trí thức. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ II vào tháng 2/1961, Bác Hồ đã nói: **“Phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng là một vấn đề quan trọng. Phải nhận rằng đại đa số công nhân ta đều cần cù, thông minh và có nhiều sáng kiến hay... (2)”**. Bác đã thấy rõ ưu điểm của giai cấp công nhân nước ta trong quá trình tham gia lao động sản xuất, và chính giai cấp công nhân đã có rất nhiều phát minh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, hạn chế được chi phí mua sắm những thiết bị nước ngoài, tiết kiệm ngân sách Nhà nước, phục vụ cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và phục vụ đấu tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm ở chiến trường miền Nam.

Và, Bác Hồ đã xác định trách nhiệm của tổ chức Công đoàn: “... *Nếu công đoàn biết khuyến khích, áp dụng, cải tiến và phổ biến rộng rãi những sáng kiến ấy thì năng suất lao động sẽ nâng cao không ngừng.*”(3). Bởi lẽ, trong thực tế, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật của công nhân có thể mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị; nhưng vì một lý do nào đó không được thủ trưởng ủng hộ, khuyến khích, thậm chí bác bỏ, khiến công nhân không còn muốn tham gia nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nữa. Có khi vì thủ trưởng thích ký kết những hợp đồng mua sắm trang thiết bị, máy móc trong và ngoài nước hơn (?). Những trường hợp như vậy, công nhân rất cần có sự can thiệp, ủng hộ của tổ chức công đoàn.

Và Bác Hồ còn dạy rằng: “*Công đoàn phải có biện pháp thiết thực để nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật của công nhân, phải tùy khả năng cộng với cố gắng mà nâng cao dần đời sống vật chất của họ; phải chú ý bảo vệ sức khỏe, bảo vệ an toàn lao động và tăng cường công tác vệ sinh...*”(4).

Xã hội loài người càng phát triển, trách nhiệm của giai cấp công nhân ngày nay càng nặng nề hơn. Những thành tựu về khoa học kỹ thuật đã giúp con người dần dần giải phóng sức lao động chân tay, phát huy hiệu quả của lao động trí óc, giai cấp công nhân vì thế phải không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, tổ chức công đoàn các cấp phải không ngừng đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, đẩy lên nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao góp phần làm giàu cho đất nước. Đồng thời, Công đoàn phải tham mưu với Đảng và Nhà nước có chương trình đầu tư phát triển mạng lưới trường đào tạo nghề, không ngừng nâng cao trình độ công nhân đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc sống. Tham mưu hoạch định những cơ chế chính sách chăm lo cho giai cấp công nhân về đời sống tinh thần lẫn vật chất, để phát huy có hiệu quả những đóng góp của lực lượng công nhân trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trong Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta đánh giá: *“Qua hơn 20 năm đổi mới, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giai cấp công nhân nước ta đã có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu, chất lượng được nâng lên, đã hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức; đang tiếp tục phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng; thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong*

sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế; có nhiều cố gắng phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.(5)”.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách quan tâm thiết thực đến người lao động, nhất là đối với giai cấp công nhân như đã ban hành luật và các văn bản dưới luật qui định về chế độ lao động, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội v.v... Đời sống của lực lượng công nhân không ngừng được cải thiện từ thành công của các chính sách khoán, giao quyền tự chủ cho cơ sở, và chính sách cổ phần hóa một số cơ sở sản xuất kinh doanh đã giúp cho giai cấp công nhân phát huy tối đa quyền làm chủ của mình, tham gia quản lý xí nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong Nghị quyết số 20 này, Đảng ta cũng đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo: *“Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trí thức hóa giai cấp công nhân là một nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt quan tâm xây dựng thế hệ công nhân trẻ có học vấn, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao, ngang tầm khu vực và quốc tế, có lập trường giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, trở thành bộ phận nòng cốt của giai cấp công nhân.(6)*”.

Đó là quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta, của tổ chức công đoàn và giai cấp công nhân nhằm thực hiện lời dạy của Bác Hồ. Lực lượng công nhân của nước ta đã, đang và sẽ tiếp tục phát huy tính cần cù, sáng tạo và thông minh; nhanh chóng tiếp thu những tiến bộ của nhân loại khi tham gia các công trình lớn có sự chuyển giao khoa học công nghệ của các nước tiên tiến và đang thực hiện tốt phương châm đi tắt đón đầu ở một số lĩnh vực, mang lại nhiều hy vọng và tự hào cho giai cấp mình, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Bác Hồ. Những thành quả về các ngành công nghiệp điện, khai thác dầu, xây dựng cầu đường, chế biến nông lâm thủy hải sản, hàng tiêu dùng và công nghệ vi sinh, công nghệ thông tin... đã và đang minh chứng cho sự lớn mạnh của lực lượng công nhân và tổ chức Công đoàn nước ta.

M.B.M.

(1) Sách đã dẫn, tập 10, trang 477.

(2)(3)(4): Sách đã dẫn, tập 13, trang 53

(5), (6) Nghị quyết số 20/-NQ/TW ngày 28/1/2008 Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa X.

BÁC HỒ NÓI VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN

Tổng kết quá trình lãnh đạo cách mạng, Bác Hồ đã khẳng định: *“Trải qua các thời kỳ, Đảng ta đã nắm vững và giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, củng cố được liên minh công nông. Đảng ta đấu tranh chống những xu hướng “hữu khuynh” và “tả khuynh” đánh giá thấp vai trò của nông dân là quân chủ lực của cách mạng, là bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân, là lực lượng cơ bản cùng với giai cấp công nhân xây dựng Chủ nghĩa xã hội.*(1)”. Có thể nói, tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phù hợp trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước mà cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị. Và, Đảng ta gần đây đã khẳng định vai trò quan trọng của giai cấp nông dân bằng Nghị quyết số 26/NQ/TW ngày 5-8-2008 tại Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Bác Hồ đã đề cập một chương viết về tổ chức của nông dân, phân tích hết những nỗi tủi nhục, cực khổ của giai cấp nông dân và Người đã vạch ra lối thoát:

“Nếu dân cày Việt Nam muốn thoát khỏi vòng cày đặng ấy, thì phải tổ chức nhau để kiếm đường giải phóng(2)”. Lúc này Bác muốn nông dân Việt Nam có một tổ chức để tập hợp lực lượng của giai cấp mình với tên gọi là **“Nông hội”**. Ý tưởng của Bác đã được Hội nghị lần thứ nhất BCH TW Đảng vào tháng 10/1930 tán thành và đề ra nhiệm vụ thành lập **Tổng Nông hội Việt Nam**, nhưng chủ trương này không được Quốc tế Cộng sản đồng ý, mãi đến năm 1949 cơ quan Trung ương của Nông hội Việt Nam mới được chính thức thành lập và đã tập hợp được lực lượng, tạo nên sức mạnh to lớn góp phần giúp Đảng ta hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động nông dân đã mở ra một định hướng đúng đắn để Đảng và Nhà nước ta khai thác hết tiềm lực to lớn của giai cấp này. Trong điều kiện nước ta là một nước nông nghiệp, với trên 80% dân số thuộc giai cấp nông dân, lấy sản xuất nông nghiệp làm nguồn thu nhập chính thì mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đề ra cũng phải tính đến đối tượng là **lực lượng chiếm số đông** trong xã hội này. Chính vì Đảng và Nhà nước ta xác định được vai trò quan trọng của giai cấp nông dân, có chủ trương chính sách thích hợp mà đã tạo nên những thành quả to lớn trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ xây dựng đất nước; mà gần đây nhất là đưa được đất nước vượt qua biết

bao gian nan thử thách sau sự thoái trào của hệ thống chủ nghĩa xã hội, thoát khỏi sự bao vây cô lập, cấm vận của những thế lực thù địch bên ngoài, giải quyết tốt những khó khăn tồn tại của một đất nước vừa trải qua chiến tranh.

Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay từ Đại hội IX, Đảng ta cũng đã đề ra mục tiêu: *“Đổi với giai cấp nông dân, ra sức bồi dưỡng sức dân ở nông thôn và phát huy vai trò giai cấp nông dân trong sự nghiệp đổi mới, tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực cần thiết cho công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nông thôn; thực hiện tốt các chính sách về ruộng đất, phát triển nông nghiệp toàn diện, tiêu thụ nông sản hàng hóa, bảo hiểm sản xuất và bảo hiểm xã hội; phát huy lợi thế từng vùng, giúp đỡ vùng khó khăn; phân bổ dân cư theo quy hoạch, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới...(3)”*.

Vận dụng Nghị quyết IX của Đảng ta, nhiều địa phương đã đề ra những chủ trương và chính sách phù hợp để phát huy vai trò của giai cấp nông dân trong xây dựng nông thôn mới và đã mang lại hiệu quả thiết thực; đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng cao, bộ mặt nông thôn không ngừng phát triển với sự đầu tư mạnh về cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm... Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện tốt việc chăm

lo những lợi ích thiết thực của nông dân về dân sinh, dân trí và dân chủ, tô đậm thêm lòng tin của nông dân với Bác Hồ, với Đảng, Nhà nước và Chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, để phát huy hết tiềm lực to lớn của giai cấp nông dân, chúng ta cần phải đặc biệt quan tâm xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh một cách toàn diện. Cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với tổ chức này bằng việc phân công cấp ủy lãnh đạo Hội Nông dân cùng cấp, không ngừng đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của Hội Nông dân để càng ngày càng thu hút đông đảo nông dân tham gia vào tổ chức và từ đó phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới.

Đảng ta cũng đã khẳng định một cách cụ thể quan điểm của Đảng về vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5 tháng 8 năm 2008 tại Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X là: ***“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước...(4)”***. Trong đó, Đảng ta đã khẳng định:

“Trong mỗi quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt...(5)”

Và đây cũng là cơ sở, là điều kiện để giai cấp nông dân chúng ta phát huy vai trò của lực lượng mình đúng như lời dạy của Bác Hồ **“vai trò của nông dân là quân chủ lực của cách mạng, là bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân, là lực lượng cơ bản cùng với giai cấp công nhân xây dựng chủ nghĩa xã hội(6)”**.

M.B.M.

(1), (6): Sách đã dẫn, tập 12, trang 416

(2): Sách đã dẫn, tập 2, trang 337

(3)Đảng CSVN. Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ IX. CTQG, ST, H, 2001, tr125.

(4), (5)Nghị quyết số 26/NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2008. Hội nghị lần thứ Bảy BCH TW Đảng CSVN Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

THẦY GIÁO, CÔ GIÁO NHỚ LỜI BÁC HỒ DẠY

Từ cổ chí kim hầu như chẳng có ai thành đạt mà không cần phải học hỏi ở người khác. Học chữ ở trường lớp, học nghề, học kinh nghiệm ở người đi trước, và muốn học phải có THẦY dạy, chính vì vậy mà ông cha ta đã đúc kết nên câu: **“Không thầy đố mày làm nên”**. Trong xã hội ta vai trò, vị trí của người THẦY càng được khẳng định .

Đến trường Đại học Sư phạm Hà Nội, vào ngày 21/10/1964, Bác Hồ đã nói: **“Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa.(1)”**

Như Bác đã nói, vai trò, vị trí của thầy giáo, cô giáo **rất là quan trọng, rất là vẻ vang**, tuy nhiên có một khoảng thời gian người ta xem thầy giáo, cô giáo là thành phần trí thức, tiểu tư sản, quan điểm lập trường không vững vàng, hay dao động cho nên thiếu tin tưởng và xem nhẹ vai trò, vị trí của nhà giáo. Cho

nên, khi tuyển sinh đại học, có lúc đã có quan niệm: **“Chuột chạy cùng sào mới nào vô sự phạm”**, khiến cho đầu vào của ngành này có lúc không đạt yêu cầu chất lượng. Người ta quên rằng, thầy giáo, cô giáo có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành nhân cách con người ngay từ lúc còn ngồi trên ghế nhà trường. Ở tuổi học trò, ai chẳng có những thầy giáo, cô giáo mà mình kính yêu xem như thần tượng. Thần tượng đó cái gì cũng cao quý, tốt đẹp khiến ta muốn bắt chước học tập và làm theo từ nét chữ, cách nói chuyện, đi đứng... đến cách ứng xử. Có những vấn đề cha mẹ phân tích, dạy bảo đủ cách nhưng vẫn không làm con trẻ hiểu ra nhưng chỉ cần lời nói của thầy giáo, cô giáo cũng đủ để các em xem đó là chân lý, không chút nghi ngờ. Cho nên, nếu chúng ta xem nhẹ vai trò vị trí của thầy giáo, cô giáo, không quan tâm đào tạo lực lượng này thì đã tự đào hố chôn mình, tự phá hoại **cái máy cái** – nơi đào tạo nguồn nhân lực **“vừa hồng, vừa chuyên”** cho đất nước, là quá sai lầm cần phải sửa chữa như lời Bác Hồ đã dạy.

Nói chuyện với Đại hội giáo dục phổ thông toàn quốc vào ngày 23/3/1956, Bác Hồ nêu rõ: **“Ta cần nhiều cán bộ các cấp. Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh. Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, học trò tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp,**

công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo, cô giáo.(2)”.

Chuyện dạy và học được Bác Hồ nói một cách cụ thể, rõ ràng từ mục đích đến phương pháp và vai trò quan trọng, vẻ vang của thầy giáo, cô giáo. Thế nhưng, hiện nay, chúng ta cảm thấy lo ngại cho ngành Giáo dục nước nhà, cứ cải cách chưa xong lại phải cải cách thứ mới vừa cải cách. Chương trình đào tạo thế nào mà sinh viên đại học tốt nghiệp ra trường xong phải đi học thêm một khóa công nhân mới hy vọng làm tốt được nhiệm vụ đúng chuyên môn đã học. Cứ nhìn tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tốt nghiệp cuối cấp cao đến mức buộc người ta phải nghi ngờ về chất lượng; và dư luận xã hội đã vạch mặt chỉ tên căn bệnh thành tích vô cùng nghiêm trọng của ngành giáo dục vẫn chưa khắc phục được. Rồi tình trạng bằng cấp giả, gian lận trong thi cử; các hình thức đào tạo chuyên tu, tại chức về chất lượng không đủ sức thuyết phục nên có sự kỳ thị, phân biệt với các hình thức đào tạo khác.

Chương trình đào tạo biên soạn sách giáo khoa thế nào, cách tổ chức quản lý ra sao mà đa số học sinh đến trường xong phải đi học thêm, không học thêm coi như học không bằng ai, đến mức có địa phương phải treo giải thưởng cho ai có sáng kiến đưa ra giải pháp dẹp được tệ nạn học thêm dạy thêm (!). Rõ ràng, dạy và học một buổi ở trường không đủ thời gian “ngón” hết kiến thức cần thiết; nên chẳng cần tinh giản chương

trình trong sách giáo khoa, hay như “sáng kiến” trên một tờ báo châm biếm là chương trình đào tạo phổ thông nên kéo dài thành 16 lớp (!) Nhiều phụ huynh bức xúc nhưng không dám cấm con mình học thêm, vì rõ ràng những em có học thêm luyện thi, có điều kiện ràng buộc bản thân ngồi vào bàn, tiếp thu những kiến thức mà thầy cô truyền đạt có kết quả tốt hơn là không học thêm. Và, chuyện cần phải học thêm đã trở thành một nhu cầu thực tế.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu và thầy cô giáo đã được đánh giá lại đúng vai trò vị trí quan trọng của mình. Tin rằng, tất cả thầy giáo, cô giáo luôn luôn phấn đấu để xứng đáng với lời nói của Bác Hồ vào ngày 21/10/1964 ở Trường đại học Sư phạm Hà Nội:

“Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt- thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang.(3)”

M.B.M.

(1), (3): Sách đã dẫn, tập 14, trang 403, 402

(2): Sách đã dẫn, tập 10, trang 290, 291.

NHÂN NĂM HỌC MỚI NHỚ LỜI BÁC DẠY

Năm học mới đã được khởi động khá sớm và cho đến nay trường học các cấp đã đi vào ổn định mọi hoạt động, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ vẻ vang của mình, là lĩnh vực cực kỳ quan trọng đã được Đảng và Nhà nước xác định có vai trò “quốc sách hàng đầu”. Càng ngày, mặt trận giáo dục và đào tạo càng được toàn xã hội quan tâm bởi thực tiễn cuộc sống đã và đang đặt ra cho ngành Giáo dục Đào tạo nước ta những thách thức to lớn; đó là phải cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Trong phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 – 2010 Đại hội X của Đảng đã xác định rõ: ***“Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới(1)”***

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã là một thầy giáo, có lẽ chính vì vậy, Bác Hồ đã nhận thức một cách sâu sắc ý nghĩa và lợi ích của mặt trận

giáo dục và đào tạo; vai trò, trách nhiệm của thầy cô giáo và học sinh. Cho nên, khi Cách mạng Tháng Tám vừa thành công, bước vào năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong thư gửi các học sinh Bác Hồ đã nhắc nhở về hạnh phúc lớn lao được là học sinh của một đất nước độc lập, một dân tộc tự do: ***“Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em.”***(2).

Cũng trong lá thư này, Bác đã khẳng định trách nhiệm của học sinh nước ta thật nặng nề và cũng thật vẻ vang: ***“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”***(3). Tiếp theo đó, Bác đã xác định nhiệm vụ tối quan trọng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lúc này là: ***“Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.”***(4). Trong tình hình dân trí nước ta lúc đó với hơn 95% dân mù chữ, Bác đã chỉ đạo ***“hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ”***(5). Người cho thành lập Nha bình dân học vụ, vận động người biết chữ dạy cho người chưa biết; dạy bất kỳ lúc

nào, ở đâu và hình thức nào, mọi người thân trong gia đình, họ hàng, chòm xóm láng giềng phải dạy cho nhau biết chữ và giúp mọi người nhận thức được lợi ích của việc biết chữ sẽ hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong cuộc sống.

Đến dự Đại hội lần thứ III Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (từ 22-25/3/1961) Bác đã nói với thanh niên nước ta: **“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật...(6)”**. Rõ ràng, Bác đã khẳng định điều kiện tất yếu muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội, thì phải có con người Xã hội Chủ nghĩa, đó là những người có tri thức ở các lĩnh vực văn hóa, chính trị và kỹ thuật... Nói chuyện tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Bác Hồ đã nhắc nhở học sinh, sinh viên về phương pháp học tập: **“Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt”... “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau” (7)**. Chuyện “**học gạo**”, “**học vẹt**”, “**học với hành**” Bác Hồ đã nhắc nhở hằng mấy chục năm trước nhưng không hiểu sao cho đến bây giờ vẫn còn tồn tại và xã hội vẫn còn đang chờ đợi sự đổi mới của ngành Giáo dục. Chuyện học như thế nào, học sao mới đạt chất lượng, hiệu quả thực sự, ngoài ý thức học tập và rèn luyện của học sinh còn có trách nhiệm của cả ngành Giáo dục và Đào tạo. Đại hội X của Đảng cũng đã khẳng định: **“Ưu tiên hàng**

đầu cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên. Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại...(8)".

Nói chuyện với Đại hội giáo dục phổ thông toàn quốc vào ngày 23/3/1956, Bác Hồ đã khẳng định sự cần thiết phải quan tâm đến việc dạy và học; Người nêu lên mục đích, yêu cầu, phương pháp giảng dạy và trách nhiệm về vang của ngành giáo dục trong việc đào tạo nguồn nhân lực: *"Ta cần nhiều cán bộ các cấp. Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh. Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, học trò tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ về vang của các thầy giáo, cô giáo.(9)".* Nhắc lại điều này để một lần nữa chúng ta thấy rõ mục tiêu đào tạo phải bám sát yêu cầu thực tiễn cuộc sống, tránh trường hợp lệch lạc trong cung – cầu, có những lĩnh vực cần lại thiếu

nhân lực, những ngành đã dư thừa vẫn cứ tiếp tục đào tạo ào ào.

Tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp 2, cấp 3 và Hội nghị sư phạm vào tháng 7/1956, Bác Hồ đã phân tích trách nhiệm của thầy cô giáo một cách rất cụ thể: ***“Các thầy giáo, các cô giáo phải gần gũi dân chúng. Các thầy giáo cũng như các trí thức khác là lao động trí óc. Lao động trí óc phải biết sinh hoạt của nhân dân, nếu chỉ giữ sách đọc thì không đủ. Phải yêu dân, yêu học trò, gần gũi nhau, gần gũi cha mẹ học trò. Giáo dục ở trường và ở gia đình có quan hệ với nhau...(10)”***.

Bác động viên cán bộ công chức và giáo viên trong ngành Giáo dục rằng: ***“Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa.(11)”***. Lời động viên này có lẽ đã làm cho

tất cả những người công tác trong ngành Giáo dục thêm vinh dự, tự hào và Đảng và Nhà nước ta phải có những chính sách thích ứng. Đại hội X của Đảng cũng đã xác định phương hướng nhiệm vụ những năm tới: ***“Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất - kỹ thuật các cấp học, mở thêm các trường nội trú, bán trú và có chính sách bảo đảm đủ giáo viên cho các vùng này; phân đầu đưa các chỉ số phát triển giáo dục và đào tạo ở đồng bằng sông Cửu Long lên ngang bằng trình độ bình quân chung của cả nước(12)”***.

Bước vào năm học mới, chúng ta ôn lại những lời Bác dạy và có thể dùng trích dẫn trong thư của Bác Hồ gửi cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên và học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới vào ngày 16/10/1968 đúc kết cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục như sau: ***“Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó. Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền***

địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới...(13)”.

M.B.M.

(1), (8), (12) Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày 10 tháng 4 năm 2006 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010.

(2)+(3): Sách đã dẫn, tập 4, trang 34 - 35.

(4)(5): Sách đã dẫn, tập 4, trang 40 - 41.

(6): Sách đã dẫn, tập 13, trang 90.

(9): Sách đã dẫn, tập 10, trang 290 - 291.

(10): Sách đã dẫn, tập 10, trang 389.

(7)(11) : Sách đã dẫn, tập 14, trang 402 - 403.

(13): Sách đã dẫn, tập 15, trang 508.

TỰ HÀO BỘ ĐỘI CỤ HỒ.

Không phải ngẫu nhiên mà nhân dân ta gọi những chiến sĩ giải phóng quân, những quân nhân trong lực lượng vũ trang Quân đội Nhân dân Việt Nam là Bộ đội Cụ Hồ; bởi vì chính Bác Hồ là người đã sáng lập, rèn luyện, giáo dục và đào tạo nên Quân đội Nhân dân Việt Nam của chúng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định muốn đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lấy độc lập tự do cho dân tộc không thể chỉ có đấu tranh chính trị mà lực lượng cách mạng còn phải thắng địch trên lĩnh vực quân sự. Muốn thắng địch ở mặt trận quân sự, chúng ta phải có lực lượng vũ trang.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, viết nên tư liệu để các tổ chức Đảng xây dựng lực lượng vũ trang từ lúc còn là những đội quân du kích. Đó là tập tư liệu xác định rõ Du kích là gì? Tổ chức Đội du kích ra sao? Nguyên tắc cách đánh du kích, cách xây dựng căn cứ địa, mục đích của chiến thuật du kích, nguyên tắc chiến

đầu của đội du kích v.v... Và đến tháng 12/1944, Bác Hồ đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trong đó Người đã khẳng định vai trò trách nhiệm và định hướng tương lai của lực lượng vũ trang chúng ta một cách rõ ràng: **“Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chúng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam.(1)”**

Xác định vai trò trách nhiệm của những người lính từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, Bác Hồ không muốn những chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tự kiêu, tự đại, công thần và đã dạy: **“Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải “cứu tinh” của dân, mà mình có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội...(2)”**

Chính nhờ thực hiện những lời dạy trên của Bác Hồ mà quân đội ta luôn được nhân dân tin yêu, đùm bọc, che chở, thậm chí có lúc phải hy sinh tính mạng để bảo vệ Bộ đội Cụ Hồ.

Và Bác Hồ còn dạy tất cả chiến sĩ Giải phóng quân phải biết rằng, vì độc lập tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân, người lính chấp nhận cuộc sống gian khổ, thiếu thốn, sẵn sàng hy sinh. Trong lực lượng phải biết yêu thương và đoàn kết với đồng đội. Người dạy: ***“Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ Tổng tư lệnh trở xuống, phải sẵn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống như thế nào, phải hiểu nguyện vọng và thắc mắc của đội viên. Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng...(3)”***.

Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc, thực dân, tương quan lực lượng giữa ta và địch lúc nào cũng chênh lệch. Bọn chúng được trang bị vũ khí hiện đại, quân lính được đào tạo bài bản chính quy và nuôi dưỡng chu đáo nhưng thực chất cũng chỉ là những tên lính đánh thuê, chiến đấu không có mục đích lý tưởng. Còn lực lượng vũ trang của ta tuy vũ khí thô sơ, chiến sĩ của ta có lúc ăn đói mặc rách nhưng mang trong lòng trái tim yêu nước, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc ấm no cho nhân dân. Chiến sĩ của ta chiến đấu cho chính nghĩa, cho lẽ phải, cho sự trường tồn của dân tộc nên đã “thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Muôn người như

một, đoàn kết chiến đấu và chiến thắng - Cách mạng Tháng Tám, rồi chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã chứng minh cho nhân loại thấy rằng dân tộc Việt Nam anh hùng đã sản sinh ra một quân đội anh hùng. Chúng ta đã chiến thắng những tên thực dân, đế quốc đầu sỏ mà nhiều nước trên thế giới khiếp sợ và đây là niềm tự hào không có dân tộc nào có được. Quân đội ta đã ngày một trưởng thành xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ: **“... toàn quân phải đoàn kết phân đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi (4)”**.

Ngày nay, đất nước ta đã độc lập, nhân dân ta đã tự do, vai trò vị thế của đất nước ta ngày càng lớn mạnh thì nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa của quân đội ta ngày càng quan trọng. Quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiếp tục phát huy truyền thống oai hùng, xây dựng lực lượng ngày càng tinh nhuệ, hiện đại. Muốn lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh, từng chiến sĩ Giải phóng quân phải không ngừng học tập và rèn luyện theo lời Bác Hồ dạy: **“Phải cố gắng học tập mọi mặt về chính trị, quân sự. Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của**

Đảng... Học chính cương, chính sách rồi thì phải thực hiện. Nếu thuộc lâu mà không biết đánh giặc thì vô dụng. Cho nên các chú phải học tư tưởng chiến lược, chiến thuật, học cách dạy bộ đội đánh giặc, học phương pháp chỉ huy chiến đấu, v.v...(5)''.

Trong những năm gần đây, lực lượng vũ trang của ta đã không ngừng lớn mạnh, được đào tạo chính qui, hiện đại, đầy đủ các binh chủng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Quân nhân trong quân đội ta ngày nay không chỉ được rèn luyện về chính trị, quân sự mà còn phát huy truyền thống đạo đức phẩm chất của người chiến sĩ Giải phóng quân qua những chương trình dạy chữ cho đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Quân đội ta đã hết lòng chăm sóc sức khỏe cho dân nghèo, giúp dân sản xuất tăng gia, lo cho dân vượt qua gian nan thử thách khi gặp thiên tai lũ lụt, thực hiện đúng tinh thần đi dân nhớ, ở dân thương, xứng đáng là BỘ ĐỘI CỤ HỒ.

M.B.M

(1): Sách đã dẫn, tập 3, trang 539 - 540.

(2), (3): Sách đã dẫn, tập 7, trang 76.

(4): Sách đã dẫn, tập 11, trang 367.

(5): Sách đã dẫn, tập 7, trang 217 - 218.

THẦY THUỐC VIỆT NAM KHÔNG QUÊN LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ

Hàng năm, sau khi chúng ta tung bừng vui xuân, mừng sinh nhật Đảng thì cả xã hội lại nhớ ngay đến ngày truyền thống của ngành Y tế - *Ngày Thầy thuốc Việt Nam* 27 tháng 2.

Vào ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức Hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ kính yêu đã gửi thư cho Hội nghị, trong đó Người căn dặn thầy thuốc nước ta phải: *“Thương yêu người bệnh - Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó*

thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang(1)”. Lời dạy này trở thành phương châm hành động của các thế hệ thầy thuốc nước ta.

Thực hiện lời dạy của Bác, trong chiến tranh đánh đuổi kẻ thù xâm lược, thống nhất đất nước đã có biết bao thầy thuốc Việt Nam không ngại hy sinh, gian khổ, thực hiện trách nhiệm của mình sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ ngày đất nước hòa bình, thống nhất, các thế hệ thầy thuốc chúng ta cũng đã xứng đáng nối tiếp truyền thống tự hào của các thế hệ đi trước, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn; phấn đấu, rèn luyện tu dưỡng đạo đức đúng như niềm vinh dự tự hào mà xã hội đã tôn vinh **“Thầy thuốc như mẹ hiền”**.

Trong thực tế, có người than phiền về y đức của những thầy thuốc, về sự tất trách thiếu trách nhiệm của cơ sở y tế nào đó, nhưng đó chỉ là con số ít, không thể làm phai mờ những thành tích đáng tự hào mà ngành y tế nước ta đã đạt được. Đó là thắng lợi của những thầy thuốc Việt Nam trên mặt trận phòng chống, không chế dịch bệnh thành công, không để bùng phát thành dịch lớn như: dịch cúm A (H5N1), SARS, cúm A H1N1 ... Nhiều chứng bệnh nguy hiểm đã được điều trị hiệu quả, tỷ suất trẻ em sơ sinh chết và số ca tai biến sản khoa đều giảm rõ rệt; nhiều kỹ thuật tiên tiến đã được áp dụng không chỉ ở tuyến bệnh viện Trung ương

mà được phổ biến đến các bệnh viện tỉnh. Hầu như địa phương nào cũng có những đợt y bác sĩ khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cho đồng bào miền núi, vùng dân tộc thiểu số v.v... và các y bác sĩ đã thực hiện đúng lời dạy của Bác ***“phải thương yêu chăm sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình; coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn, “Lương y phải như từ mẫu...(2)”***.

Có ai đó khi vào bệnh viện cảm thấy khó chịu vì gặp phải những y bác sĩ quá kiêu lời, thiếu niềm nở và nghĩ không hay về người thầy thuốc. Thế nhưng chỉ cần ta ở trong bệnh viện vài giờ, quan sát thấy các y bác sĩ phải liên tục tiếp cận và xử lý với nhiều ca bệnh, trong đó có nhiều bệnh nan y, nhiều thứ bệnh nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của người thầy thuốc ta mới cảm thông. Hằng ngày, hằng giờ, các y bác sĩ tiếp xúc với những cơ thể bệnh tật, những gương mặt đau đớn, lo âu, tuyệt vọng, những tiếng rên rỉ, trách hờn; những máu, mủ với đủ thứ vi trùng, vi rút... Vậy mà, khi vào ca trực là các y bác sĩ sẵn sàng thức thâu đêm suốt sáng; đứng bên bàn mổ, thần kinh căng thẳng nhiều giờ liền, xong ca mổ bủn rủn cả tay chân và đôi mắt... Vì sức khỏe và tính mạng của nhân dân, người thầy thuốc từng giờ, từng phút, từng giây chiến đấu giành giật với tử thần sinh mạng con người...

Trong lá thư đó, Bác Hồ kính yêu còn căn dặn những người thầy thuốc phải biết đoàn kết với nhau

“Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các Bộ trưởng, Thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh chị em giúp việc...(3)”. Và thật vậy, từ Trung ương đến cơ sở, những người thầy thuốc sẵn sàng đoàn kết giúp đỡ nhau nâng cao tay nghề, kinh nghiệm và cả phương tiện điều trị chỉ với mục tiêu duy nhất vì sức khỏe và tính mạng con người. Bác còn căn dặn ngành y tế phải biết “xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”(4)”. Và ngành Y tế nước ta ngày càng chứng tỏ lời dạy của Bác là thiết thực. Từ cơ sở đến Trung ương, mạng lưới y học dân tộc đã góp phần rất lớn trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả với Tây Y chữa trị thành công rất nhiều thứ bệnh và ngày càng tạo được sự tin tưởng trong nhân dân. Thậm chí có lĩnh vực Đông Y nước ta đã làm cho giới y học thế giới kinh ngạc và thán phục như những đóng góp của Giáo sư Tiên sĩ khoa học Nguyễn Tài Thu, người còn được gọi là Thần Châm đã đi gần 40 quốc gia trên thế giới giảng dạy về tuyệt kỹ Châm tê và Châm cứu cắt cơn - cai nghiện ma túy v.v...

Trong ngày Thầy thuốc Việt Nam, chúng ta nhắc đến lời dạy của Bác Hồ trong lá thư tường chừng như đơn sơ mộc mạc nhưng mang tính triết lý sâu xa đủ để tất cả thầy thuốc Việt Nam phải nghĩ suy, học tập và tu dưỡng. Và đó cũng chính là nguồn cổ vũ lớn lao dành cho ngành Y tế Việt Nam phấn đấu thực hiện nhiệm vụ vẻ vang của mình là chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

M.B.M.

(1), (2), (3), (4): Sách đã dẫn, tập 9, trang 343 - 344

BÁC HỒ DẠY VỀ CÔNG TÁC ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Trước khi ra đi, Bác Hồ kính yêu vẫn còn nhắc nhở chúng ta trong bản Di chúc (bản viết tay tháng 5/1968) *“Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...). Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.*

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha, mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.(1)”. Tấm lòng của lãnh tụ thể hiện một tư tưởng vĩ đại đúng với tinh thần của truyền thống dân tộc Việt Nam “Uống nước nhớ nguồn”.

Thật ra, Ngày Thương binh liệt sĩ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng từ đầu năm 1946 và Người là Hội trưởng danh dự của tổ chức mang tên **“Hội giúp binh sĩ bị nạn”, “Hội giúp binh sĩ bị thương”**... với những phong trào **Mùa đông binh sĩ**, dẫn đến văn bản pháp qui đầu tiên về các chế độ **“Hưu bổng thương tật”** và **“Tiền tuất cho thân nhân liệt sĩ”** mà Chính Phủ ban hành vào ngày 16/ 2/ 1947 thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta đối với thương binh, liệt sĩ.

Đến tháng 6/1947, tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ (Thái Nguyên), một hội nghị quan trọng của các cơ quan Chính phủ và các Hội, Đoàn thể chính trị ở Trung ương đã quyết định chọn ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Và chiều ngày 27/7/1947, tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức một buổi mít-tinh lớn, mọi người được nghe thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban thường trực của Ban tổ chức Ngày Thương binh toàn quốc. Và từ đó, hàng năm ngày 27 tháng 7 là ngày hội của toàn Đảng và toàn dân ta đánh giá kết quả thực hiện công việc đền ơn đáp nghĩa...

Ngay trong bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng (5/1/1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không quên nhắc nhở: **“*Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tung bồng vui vẻ hôm nay, chúng ta***

phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta"... "Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta...(2)".

Không phải chỉ với những lời phát biểu, hằng năm Bác Hồ luôn nhớ và vận động cán bộ đảng viên công tác bên cạnh mình gương mẫu trích tiền lương, tiền thưởng, quần áo... gửi cho thương binh, liệt sĩ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện trách nhiệm của mình bằng những chính sách cụ thể ngày càng hoàn thiện hơn đối với gia đình chính sách. Những chương trình vận động đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa; chăm sóc và nuôi dưỡng suốt đời những Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang, xây dựng nhà bia tưởng niệm ghi danh anh hùng liệt sĩ để làm nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho những thế hệ sau này; xây dựng nhà tình nghĩa cấp cho thương binh và gia đình liệt sĩ. Nhiều phong trào Áo lụa tặng bà và nhiều chương trình hỗ trợ vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, miễn giảm viện

phí, học phí, trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất v.v... cũng đã được thực hiện ưu tiên cho những gia đình chính sách.

Đại hội IX của Đảng ta đã tiếp tục xác định trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta ***“Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh và cha mẹ, vợ con liệt sĩ, người được hưởng chính sách xã hội.”***(3) cũng là tiếp tục thực hiện những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác đền ơn đáp nghĩa...

Đất nước ta hôm nay đã thực sự độc lập - tự do, thoát khỏi sự cai trị, kềm kẹp của thực dân đế quốc; nhân dân ta bây giờ ngày càng ấm no hạnh phúc. Ta tự hào vì những chiến công vẻ vang của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng thì càng phải biết ơn những người đã anh dũng hy sinh tính mạng, tài năng, của cải và hạnh phúc riêng tư cho công cuộc giữ nước và dựng nước, những người đã làm nên những chiến công vẻ vang đó.

Ai cũng khát khao được sống, được hưởng mọi điều kiện tốt đẹp nhất cho bản thân và gia đình mình, nhưng truyền thống của dân tộc Việt Nam anh hùng, bất khuất, kiên cường, thiết tha yêu nước, thà hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ đã thôi thúc biết bao lớp

người từ biệt người thân, xóm làng và cả tương lai tốt đẹp của riêng mình để lên đường bảo vệ Tổ quốc. Họ đã đến với những nơi gian lao, thử thách khốc liệt nhất, dưới bom đạn kẻ thù, nơi mà ranh giới của sự sống và cái chết rất mong manh. Họ chấp nhận ăn đói, mặc rách, nằm rừng, đổ mồ hôi, nước mắt và máu xương cho độc lập - tự do của Tổ quốc. Có biết bao người đã ra đi không trở lại hài cốt còn thất lạc tận phương trời nào người thân chưa tìm ra; có biết bao người đã sống cảnh tù đày, ngày ngày bị kẻ thù tra tấn dã man, hành hạ dờ sống, dờ chết; có biết bao người đã hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình trên các chiến trường, để khi đất nước hòa bình, thống nhất họ không còn cơ hội và điều kiện để xây dựng một tổ ấm cho riêng mình, cam chịu sống đời lẻ loi cô độc; có biết bao người đã hy sinh một phần thân thể của mình trong chiến tranh giữ nước, mỗi khi trở trời những cơn đau âm ỉ từ những vết thương trên người lại hành hạ; Và, còn biết bao người không may, con cháu họ không được vẹn toàn vì bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam...

Ân nghĩa đó không thể cân, đong, đo, đếm hay tính toán được, bởi sự hy sinh của bao anh hùng liệt sĩ, thương binh, gia đình cơ sở nuôi chứa cán bộ cách mạng ngày ấy vô cùng thiêng liêng, cao cả. Chỉ cần một sơ hở nhỏ, họ cũng có thể bị tù đày, tra tấn dã man, bị kẻ thù tiêu diệt. Lúc đó, những chiến sĩ cách mạng đâu tính toán thiệt hơn hy sinh để sau này được đền đáp

gi. Nhưng trách nhiệm của chúng ta hôm nay, những người may mắn được sống trong cảnh đất nước thanh bình, đời sống tinh thần, vật chất ngày càng được nâng cao, chúng ta phải có trách nhiệm đền ơn đáp nghĩa. Đó là truyền thống, là đạo lý của người Việt Nam.

Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho chúng ta thực hiện trách nhiệm của mình bằng những chương trình đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa; nhiều cơ quan, đoàn thể, cá nhân đã tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng suốt đời những Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Đã có biết bao thân nhân những liệt sĩ cô đơn không nơi nương tựa được các cơ quan nhận chăm sóc; nhiều địa phương đã hỗ trợ, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho thương binh lao động sản xuất, tăng thu nhập ổn định trong cuộc sống và thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách mà Đảng và Nhà nước đã qui định. Nhiều con em gia đình chính sách đã được bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng ở những vị trí quan trọng trong hệ thống hoạt động của Đảng và Nhà nước ta. Nhà nước cũng đã thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào trong nghĩa trang, xây dựng nhà bia tưởng niệm ghi danh anh hùng liệt sĩ để làm nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho những thế hệ sau này. Đảng và Nhà nước cũng đã xây dựng nhà tình nghĩa, phát động nhiều phong trào, nhiều chương trình lòng ghép như hỗ trợ vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, miễn giảm viện phí, học phí, trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất v.v... cho

những gia đình chính sách. Và nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật như điện ảnh, sân khấu, văn học, âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, báo chí... đã phản ánh, đã ghi nhận những đóng góp, những hy sinh của bao tấm gương anh hùng liệt sĩ, những gia đình có công với cách mạng...

Tất cả cũng chỉ nhằm làm vơi đi những đau thương, mất mát của những gia đình thương binh, liệt sĩ; bởi vì những tổn thất lớn lao của những gia đình thương binh liệt sĩ thì không có gì có thể bù đắp được. Và trách nhiệm của tất cả chúng ta, ngoài việc tích cực đóng góp vào phong trào đền ơn đáp nghĩa, còn phải giáo dục con cháu đời đời sau ghi nhớ công lao to lớn của những người đã hy sinh để con cháu mình sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của bao lớp người đi trước.

M.B.M.

(1) Sách đã dẫn, tập 15, trang 616

(2) Sách đã dẫn, tập 12, trang 401.

(3) (Đảng CSVN-Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX -NXB CTQG-2001-tr106)

BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI VIỆT NAM

Mở đầu lá thư gửi cho nhi đồng nhân dịp Tết Trung Thu năm 1951, Bác Hồ kính yêu đã bộc lộ cảm xúc của mình

***Trung thu trăng sáng như gương.
Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.***(1)

Không chỉ yêu thương thiếu niên nhi đồng, Bác Hồ còn khẳng định vai trò quan trọng của thiếu nhi đối với tương lai mai sau của đất nước và xác định trách nhiệm chăm sóc giáo dục các em không phải của riêng ngành nào, tổ chức nào mà là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân. Bác đã viết: ***“Thiếu niên nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ... Vì tương lai của con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có quyết tâm chăm sóc và giáo dục các cháu bé cho tốt*** (2)”. Điều đó không chỉ là chân lý của dân tộc ta mà tất cả các quốc gia dân tộc trên thế giới muốn tồn tại và phát triển bền vững, thì phải quan tâm bảo vệ chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng; đất nước nào không làm được điều này tất yếu sẽ bị diệt

vong. Xác định được vai trò quan trọng của lực lượng hậu bị, Bác Hồ thường nhắc nhở các cấp các ngành, đoàn thể phải làm tốt công tác chăm sóc và giáo dục thiếu nhi.

Với những người trực tiếp tham gia công tác thiếu nhi, Bác Hồ đã hướng dẫn cách giáo dục thiếu niên nhi đồng, trong thư gửi Hội nghị Các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc vào ngày 25/8/1950 Bác đã viết: ***“Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hóa. Đồng thời phải giữ toàn vẹn tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên, tự động trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hóa ra già cả...(3)”***. Điều Bác dạy mới nghe qua, tưởng như rất bình thường nhưng lại là một khiếm khuyết đáng lo ngại mà những người quan tâm đến thiếu nhi nhận ra và cảnh báo tình trạng thiếu nhi ngày nay già trước tuổi và tâm hồn bị sơ cứng, thiếu tình cảm. Trẻ em cần có được tâm hồn trong sáng, hồn nhiên thích gần gũi và biết yêu thiên nhiên, yêu loài vật; các em phải biết kính yêu và tôn trọng mọi người thân quanh mình như cha mẹ, ông bà, bà con chòm xóm và biết yêu Tổ quốc, biết nhận ra và có thái độ yêu ghét đúng đắn với những hiện tượng tốt, xấu quanh mình... Cụ thể hơn, nhân dịp kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Đội thiếu niên Tiền Phong 5/1961, Bác gửi đến lá thư và thiếu nhi cả nước đã đón nhận 5 lời dạy thiêng liêng của Người, xem như đó là mục

tiêu để phấn đấu, là tiêu chuẩn để đánh giá đội viên tiêu biểu của Đội như:

*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
Học tập tốt, lao động tốt.
Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
Giữ gìn vệ sinh.
Thật thà, dũng cảm.*

Cũng ngay trong lá thư này, Bác ân cần nhắc nhở thiếu niên nhi đồng: “*Mai sau các cháu sẽ là người chủ của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.*”(4)”.

Hết lòng thương yêu và ân cần dạy bảo thiếu nhi, Bác Hồ rất tin tưởng xác định trách nhiệm trọng đại của thiếu nhi đối với tương lai đất nước. Ngay trong thư gửi học sinh vào tháng 9/1945, Bác đã viết: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em* (5)”

Ngày nay, thiếu niên nhi đồng nước ta đã và đang được Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và toàn xã hội quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, đã được thể hiện bằng luật định. Tết Trung thu sắp đến, thiếu nhi

nước ta một lần nữa ôn lại lời dạy của Bác Hồ kính yêu trong những câu thơ mà Bác đã gởi cho các em vào Tết Trung thu năm 1952 thay cho lời kết của bài viết này.

... Mong các cháu cố gắng

Thi đua học và hành

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

Tùy theo sức của mình

...

Các cháu hãy xứng đáng

Cháu Bác Hồ Chí Minh .(6)".

M.B.M

(1) Sách đã dẫn, tập 7, trang 185.

(2) Sách đã dẫn, tập 15, trang 579.

(3) Sách đã dẫn, tập 6, trang 427.

(4) Sách đã dẫn, tập 13, trang 131 - 132.

(5) Sách đã dẫn, tập 4, trang 35.

(6) Sách đã dẫn, tập 7, trang 499.

THANH NIÊN VIỆT NAM LÀM THEO LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ

**“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”(1)**

Với 23 từ, kể cả tựa đề “KHUYÊN THANH NIÊN”, Bác Hồ đã vào thối vào tim óc bao thế hệ thanh niên Việt Nam một ý chí sắt đá, một sức mạnh vô biên đủ để lực lượng này thể hiện hết vai trò, trách nhiệm và khả năng của mình cống hiến cho Tổ quốc. Và lịch sử hào hùng của dân tộc đã có những dấu son chói lọi ghi nhận những đóng góp to lớn của lực lượng thanh niên trong hai cuộc kháng chiến đấu tranh giành lấy độc lập tự do cho dân tộc.

Kể từ khi có Đảng, thanh niên Việt Nam được tập hợp vào tổ chức Đoàn Thanh niên, một môi trường rèn luyện để phát triển toàn diện xứng đáng là đội hậu bị của Đảng, tiếp tục kế thừa truyền thống anh hùng của các thế hệ đi trước. Bao nhiêu năm qua, Đoàn Thanh niên ngày càng lớn mạnh, đã rèn luyện hết lớp người này đến lớp khác trưởng thành, đóng góp cho Đảng, cho Nhà nước những thế hệ vàng. Biết bao thủ

lĩnh thanh niên trưởng thành từ phong trào đoàn đã trở thành những cán bộ lãnh đạo của Đảng, tài năng, dù sức lèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bao sóng to bão lớn, đưa đất nước vững bước đi trên con đường phát triển. Đoàn có ở bất cứ mặt trận nào, bất cứ lãnh vực nào và sức trẻ đã dồi dào, lấp lánh trên tinh thần “... **luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng, trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.**” (2).

Không ngại hy sinh, gian nan khổ cực, sẵn sàng cống hiến cả cuộc đời mình cho đất nước đã trở thành lý tưởng cao đẹp của bao lớp thanh niên Việt Nam. Không thể kể hết những đóng góp hy sinh của bao thế hệ thanh niên trong chiến tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm; những con người sẵn sàng gác lại tình riêng, từ bỏ những lợi ích cá nhân để xung phong lên đường ra mặt trận. Ai chẳng sợ chết, ai chẳng mong muốn bản thân có cuộc sống tốt đẹp, đầy đủ... nhưng trước tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, của Đảng và Bác Hồ, thanh niên Việt Nam đã giác ngộ lý tưởng cách mạng, viết đơn bằng máu, tình nguyện nhập ngũ và nhanh chóng trở thành những chiến sĩ anh hùng, lập nên những chiến công hiển hách. Hàng triệu, hàng triệu thanh niên anh hùng như Nguyễn Văn Trỗi, Bé Văn Đàn, Đặng Thùy Trâm... âm thầm hy sinh lặng lẽ, đã có biết bao người ngã xuống...

Đảng ta đã khẳng định: **“Thanh niên là một lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Thanh niên là độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình.(3)”**

Từ khi đất nước thống nhất, thanh niên Việt Nam vẫn là lực lượng tin cậy của Đảng, kế thừa truyền thống hào hùng của bao lớp thanh niên đi trước, ra sức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội và đi đầu trong mọi phong trào xây dựng đất nước. Những công trình lớn, những chương trình quốc gia luôn có mặt lực lượng thanh niên xung kích, tấn công vào nghèo nàn, lạc hậu với khát khao cháy bỏng đóng góp công sức xây dựng một nước Việt Nam giàu đẹp, một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Mục đích lý tưởng của Đảng cũng là mục đích lý tưởng của Đoàn mà thanh niên là lực lượng nòng cốt, chủ lực thực hiện. Và Đảng ta đã nhận định: **“Một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước là đã xây dựng được thế hệ thanh niên thời kỳ mới có đạo đức, có nhân cách, tri thức, sức khỏe, tư duy năng động và hành động sáng tạo; tiếp nối truyền thống hào hùng của Đảng và dân tộc, nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo**

vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa; không ngại khó khăn gian khổ, tình nguyện vì cộng đồng; có trách nhiệm với gia đình, xã hội; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu; mong muốn được tin tưởng, được cống hiến cho đất nước, có việc làm, thu nhập ổn định, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phong phú, môi trường sống an toàn...”(4).

Tuy nhiên, cũng chính trong thời kỳ Đổi mới, với nhiều nguyên nhân, lực lượng thanh niên cũng đã bộc lộ những hạn chế làm cho những thế hệ cha anh phải quan tâm lo lắng, đó là tình trạng : **“Một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm tới tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc.”**(5).

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là sự tác động từ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thông qua phim ảnh, sách báo; chúng đầu độc vào suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm thanh niên Việt Nam, tạo nên tâm trạng hoài nghi, hoặc thờ ơ với chính trị. Một bộ phận thanh niên quá đề cao cái tôi của mình, đặt lợi ích cá nhân của mình lên trên lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng, đòi hỏi nhiều mà cống hiến thì ít. Những người này quên rằng, Bác Hồ

đã từng dạy: **“Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà”**(6).

Rất nhiều cán bộ lão thành cách mạng bản khoăn lo lắng khi hoạt động Đoàn còn bộc lộ nhiều yếu kém. Đoàn không tập hợp được thanh niên ngoài xã hội để giáo dục, rèn luyện. Tư tưởng thanh niên diễn biến phức tạp vì liên tục chịu sự tác động của xã hội. Những giá trị tốt đẹp đã và đang bị đảo lộn, người công hiến hy sinh bị xem là đại khờ, còn kẻ chỉ lo tranh giành lợi ích bất kể những thủ đoạn lại được xem là khôn ngoan v.v... Những tiêu cực tồn tại đâu đó trong hệ thống chính trị mà cụ thể diễn ra ở những người có chức, có quyền đã làm lung lay niềm tin của thanh niên vào lý tưởng cao đẹp của Đảng. Trong trường học, từ xưa đến nay vốn là môi trường thuận lợi nhất để tập hợp, giáo dục và rèn luyện thanh niên thì bây giờ cũng đã chệch choạc. Học sinh học lên cấp ba đương nhiên được kết nạp Đoàn, tiêu chuẩn xét kết nạp về tinh thần nỗ lực phấn đấu, rèn luyện thấp và nhận thức chính trị còn mơ hồ vẫn được xem là THANH NIÊN CỘNG SẢN. Chính vì vậy mà có những thanh niên không tha thiết gì với hoạt động đoàn. Không ít cha mẹ học sinh còn định hướng con cái xa rời hoạt động đoàn để dành thời gian cho việc học, mà cụ thể là học để thi vào một trường đại học nào đó sau này để tìm việc làm, có thu nhập cao. Không ít sinh viên, học sinh ngày nay xa rời hoạt

động đoàn bởi vì cơ sở đoàn nơi đó không có những hoạt động thiết thực bổ ích thu hút họ tham gia.

Bác Hồ đã từng dạy rằng: **“Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa...”**(7).

Hiện nay, phải nhìn nhận rằng công tác thanh niên còn nhiều lúng túng, không tập hợp được lực lượng một cách tự giác; điều kiện hoạt động của Đoàn còn nhiều khó khăn; năng lực tổ chức phong trào thanh niên của cán bộ đoàn còn nhiều hạn chế. Nhiều cán bộ đoàn chỉ biết đổ lỗi cho những điều kiện khách quan, cho rằng thanh niên ngày nay thờ ơ với những sinh hoạt chính trị, đạo đức xuống cấp, đua đòi theo nhiều thói hư tật xấu bởi tác động của phim ảnh, sách báo nên có lối sống thiếu lành mạnh v.v... Có lẽ chúng ta cũng cần nhắc lại lời Bác Hồ dạy về công tác thanh niên rằng: **“Cần phải đi sâu vào đời sống thanh niên, hiểu rõ tâm lý của các lớp thanh niên và giúp đỡ họ giải quyết các vấn đề một cách thiết thực.”** (8).

Đối với lực lượng thanh niên đông đảo trong xã hội, chúng ta cần có những phong trào sôi nổi, hấp dẫn, bổ ích thiết thực mới có thể thu hút, tập hợp để hướng dẫn họ vào những hoạt động có ý nghĩa. Đoàn phải tổ chức những phong trào thanh niên thi đua lao

động sản xuất làm giàu chính đáng; giúp thanh niên có ý chí vươn lên quyết tâm học tập, phấn đấu lập thân, lập nghiệp và sẵn sàng tình nguyện cống hiến vì cộng đồng không ngại khó khăn, gian khổ. Thanh niên cảm thấy cuộc sống của mình có ích cho người khác, cho xã hội và tích cực tham gia các phong trào hiến máu nhân đạo; xây dựng đường giao thông nông thôn, bắc cầu, dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và gia đình thương binh liệt sĩ v.v...

Từ trong hoạt động phong trào, tổ chức Đoàn khéo léo thông qua các diễn đàn giúp thanh niên có nhận thức đúng đắn để tự điều chỉnh hành vi, ứng xử cao đẹp trong các mối quan hệ với người thân trong gia đình, họ hàng và chòm xóm; có ý thức xây dựng cho bản thân mình và gia đình lối sống, nếp sống văn minh theo đúng thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đoàn phải giúp cho thanh niên nhận thức đúng đắn về xã hội, hình thành và tô đậm lòng tin của mình về Đảng và Nhà nước; nâng cao ý thức công dân, tự chọn cho mình một lẽ sống cao đẹp, biết cống hiến và tránh xa điều xấu; biết lên án lối sống cá nhân ích kỷ.

Trong trường học, tổ chức Đoàn cần phải phát động nhiều phong trào thi đua hấp dẫn thanh niên và có lợi ích thiết thực; được tổng kết, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích cao. Đoàn phải tạo điều kiện để nâng cao nhận thức của thanh niên về truyền thống cách mạng thông qua các cuộc giao lưu, nghe kể

chuyện kháng chiến từ những cán bộ lão thành cách mạng. Tổ chức cho thanh niên tìm đến những địa chỉ đỏ v.v...

Để hoạt động đoàn ngày càng đạt hiệu quả cao, chúng ta cần nhớ lời Bác Hồ: **“Tôi lại khuyên các bạn một điều nữa là chớ đặt những chương trình, kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được.**

Việc gì cũng phải thiết thực, nói được, làm được...”(9).

Đảng đã ban hành Nghị quyết 25 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa. Nhà nước ta cũng đã ban hành Luật Thanh niên. Chiến lược phát triển thanh niên và nhiều chính sách về thanh niên, tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Và nhất là, thanh niên chúng ta bây giờ phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để xứng đáng là Đội hậu bị của Đảng; xứng đáng với truyền thống anh hùng của bao lớp thanh niên đi trước tiếp tục hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình trong tình hình mới.

M.B.M.

(1) Sách đã dẫn, tập 6, trang 440.

(2) Sách đã dẫn, tập 14, trang 440.

(3), (4), (5) Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 Về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa.

(6), (7): Sách đã dẫn, tập 9, trang 265, 266.

(8) Sách đã dẫn, tập 13, trang 91.

(9) Sách đã dẫn, tập 5, trang 217.

BÁC HỒ NÓI VỀ CÔNG TÁC PHỤ NỮ

Phát biểu tại lễ kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (19/10/1966), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến truyền thống yêu nước đầy tự hào của người phụ nữ Việt Nam: *“Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân cho đến ngày nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó, ta có câu tục ngữ rất hùng hồn: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”.*

Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta”(1).

Và Bác đã biểu dương những đóng góp to lớn của phụ nữ trong công cuộc kháng chiến đánh đuổi giặc ngoại xâm: *“Miền Nam anh hùng có đội quân đầu tranh chính trị gồm hàng vạn chiến sĩ toàn là phụ nữ. Họ rất mưu trí và dũng cảm làm cho địch phải khiếp sợ và gọi họ là “đội quân tóc dài”. Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta..”(2).*

Ngoài những thành tích trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ nước ta còn được Bác khen tặng bởi những thành tích trong học tập, rèn luyện và đóng góp trong mọi lĩnh vực ***“Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo... Theo gương các bà, các mẹ và các chị anh hùng, nhiều cháu thiếu niên nhi đồng gái cũng rất ngoan... Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng...”*** (3). Một trong những ưu việt của chế độ ta là thực hiện chủ trương giải phóng phụ nữ thoát khỏi quan niệm kiểu phong kiến ***“trọng nam - khinh nữ”***, tạo mọi điều kiện để phụ nữ phát huy hết khả năng của mình, bình đẳng với nam giới và mấy thập niên qua, phụ nữ nước ta đã chứng tỏ mình không thua nam giới trong mọi lĩnh vực hoạt động chính trị-xã hội, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, xây dựng hạnh phúc gia đình v.v...

Nói chuyện tại Đại hội liên hoan phụ nữ ***“Năm Tốt”*** vào ngày 30/4/1964, Bác Hồ đã so sánh đời sống của phụ nữ trong hoàn cảnh nước nhà còn nằm trong tay giặc ngoại xâm với hiện tại, giúp cho phụ nữ nhận thức rõ hạnh phúc lớn lao của thời đại mình đang sống: ***“Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn.***

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang.

Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông” (4).

Tại một buổi nói chuyện với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện vào ngày 18/1/1967, Bác đã nghiêm khắc phê phán những thành kiến hẹp hòi ở một số cán bộ : *“Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai... Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ”*(5) Bác đã chỉ ra cho chúng ta thấy, phụ nữ không thua kém chi nam giới khi được tạo mọi điều kiện thuận lợi: *“Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đắc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Thế là dưới chế độ tốt đẹp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước”*(6).

Điều đáng nói và dễ thấy nhất là phụ nữ ngày càng chứng tỏ vai trò quan trọng của mình trong đời sống mọi mặt của xã hội. Đảng và Nhà Nước ta luôn quan tâm và tạo điều kiện cho chị em phụ nữ khẳng

định mình bằng những chủ trương như cơ cấu một tỉ lệ thích đáng trong các tổ chức chính trị xã hội khi bầu chọn, phân công nhiệm vụ, kể cả những vị trí lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các đơn vị kinh tế v.v... Nhiều chị em phụ nữ đã thực hiện một cách xuất sắc vai trò được giao, góp phần rất lớn trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Ví như, khi phụ nữ tham gia thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ; phụ nữ nhiệt tình trong công tác phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự xóm làng, vận động tội phạm ra đầu thú và tham gia giáo dục giúp đỡ người lầm lỡ tại chỗ ở địa phương; phụ nữ nòng cốt trong thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, tiết kiệm hùn vốn giúp nhau làm kinh tế, thoát nghèo và làm giàu; phụ nữ hưởng ứng chủ trương đổi mới để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lao động sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao làm giàu cho xã hội; phụ nữ tích cực xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở để có nhiều gia đình văn hóa, xã hội ngày càng văn minh; phụ nữ đóng góp một lực lượng rất lớn phát triển sự nghiệp giáo dục, phụ nữ tận tâm, tận lực bền bỉ giáo dục con cái và phòng chống tệ nạn xã hội, phụ nữ nghiêm túc thực hiện chiến lược dân số kế hoạch hóa gia đình v.v... Phụ nữ tham gia trong tất cả mọi hoạt động và là thành phần không thể thiếu trong các ban

chỉ đạo từ Trung ương đến cơ sở, góp phần tích cực để việc thực hiện mọi chủ trương đạt hiệu quả cao.

Để giải phóng phụ nữ, Bác khuyên giới nữ phải tự đấu tranh với bản thân mình, tự mình phải biết tôn trọng mình mới làm nên mọi việc. Bác đã nói: ***“Phụ nữ phải nâng cao tinh thần làm chủ, cố gắng học tập và phấn đấu; phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tự ti; phải phát triển chí khí tự cường, tự lập.”***(7).

Bác không chỉ quan tâm đến quyền bình đẳng của nữ giới trong mọi quan hệ xã hội mà còn lo cho hạnh phúc của nữ giới trong quan hệ vợ chồng, khuyên giới nữ ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình để tự đấu tranh giải phóng mình khỏi những ràng buộc phi lý kiểu ***“chồng chúa vợ tôi”***. Trong dịp gặp gỡ với cán bộ tỉnh Hà Tây vào ngày 10/2/1967 Bác phê phán tình trạng chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn về mặt đạo đức mà còn vi phạm pháp luật: ***“Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp”***(8). Chỉ nhìn trong góc độ gia đình, một tế bào của xã hội, ngày nay phụ nữ không còn đóng khung trong vai trò nội trợ, lo việc đi chợ, nấu ăn, giặt giũ quần áo, chăm sóc phục vụ cho chồng con và lúc nào cũng có thể chịu bao điều thiệt thòi từ các mối quan hệ trong gia đình như ngày xưa nữa. Ngày nay, phụ nữ ngoài việc có thể thực hiện

một cách hoàn hảo những thiên chức trên còn có thể tham gia lao động sản xuất, kinh doanh, công tác xã hội tạo nên khoảng thu nhập không thua gì các đức ông chồng. Cũng từ đó đã tác động rất lớn đến hiện tượng xuất hiện ngày càng nhiều những gia đình có **đức lang quân** tham gia công việc nhà, chia sẻ gánh nặng gia đình với vợ như chăm sóc giáo dục con cái, đi chợ, nấu ăn... và quan hệ "**chồng chúa - vợ tôi**" đã được cải thiện rất nhiều. Vả lại, luật pháp cũng đã bảo vệ phụ nữ thoát khỏi cảnh bị ngược đãi, áp bức và ngày càng có nhiều đức ông chồng biết yêu thương và đối xử bình đẳng với vợ hơn. Ngày nay, ai đánh đập và dùng cực hình dâm dọ vợ sẽ bị cả xã hội lên án... Phụ nữ ngày nay còn được tự do tham gia các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện và giữ gìn cơ thể hấp dẫn, có nhu cầu cao về việc chăm sóc cho bản thân mình, làm đẹp với một thời trang; phụ nữ còn được thoải mái hưởng thụ và sáng tạo văn hóa nghệ thuật...

Ngày nay, không ít gia đình có những phụ nữ sánh ngang cùng chồng hoặc giữ vai trò trụ cột, biết tổ chức cuộc sống gia đình có nề nếp, có nguyên tắc, giữ vững kế hoạch thu chi tiết kiệm, hợp lý, có cái nhìn xa về một tương lai tươi sáng cho con cái sẽ vững vàng khi gặp khó khăn thử thách. Người phụ nữ ngày nay giỏi việc nước, đảm việc nhà, biết yêu chồng con, biết rõ vai trò trách nhiệm của mình trong gia đình và ngoài xã hội, biết phát huy hết khả năng sẽ là niềm

hạnh phúc, tự hào của gia đình và là kết quả tốt đẹp mà chế độ ta mong muốn.

Và, đến khi chuẩn bị từ giã cõi đời này, Bác vẫn còn nhắc nhở Đảng, Nhà nước phải quan tâm đến công tác phụ nữ. Bác cũng đã ân cần động viên thể hiện cả tấm lòng nhân ái, bao la của vị cha già, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc luôn quan tâm đến phụ nữ, di chúc thiêng liêng ghi rõ: ***“Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ phải thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.”***(9).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm dạy bảo của Bác Hồ, phụ nữ Việt Nam ngày nay đã nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Ngày nay, phụ nữ Việt Nam không chỉ là người vợ, người mẹ hiền đảm đang giữ gìn hạnh phúc gia đình, mà còn là những nhà khoa học, những vị lãnh đạo tài năng có những cương vị cao trong các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cơ sở đến Trung ương. Phụ nữ Việt Nam trong hệ thống chính trị nước ta có tỉ lệ cao

hơn nhiều so với một số nước trên thế giới xứng đáng với sự quan tâm và tin tưởng của Bác Hồ.

M.B.M.

(1), (2), (3) : sách đã dẫn, tập 15, trang 172, 173, 174.

(4), (6), (7): Sách đã dẫn, tập 14, trang 310, 313.

(5) Sách đã dẫn, tập 15, trang 275.

(8), (9) Sách đã dẫn, tập 15, trang 295, 617

BÁC HỒ VỚI NGƯỜI CAO TUỔI

Năm 1982, tại Áo, Đại hội thế giới về tuổi già có trên 3.000 đại biểu tham dự, trong đó có Giáo sư Phạm Khuê, Viện trưởng Viện Lão khoa Việt Nam. Đại hội đã thông qua chương trình hành động quốc tế về tuổi già và khuyến nghị Chính phủ và nhân dân các nước quan tâm giải quyết từng bước những vấn đề về người cao tuổi. Đến năm 1990, Đại hội đồng Liên hợp quốc quyết định lấy ngày 1 tháng 10 hằng năm là ngày Quốc tế người cao tuổi, bắt đầu từ năm 1991. Và cũng thật ngẫu nhiên, trước đó ba mươi năm, đúng ngày 1/10/1960 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Tuổi tác càng cao, lòng yêu nước càng lớn” trong đó có đoạn: *“Truyền thống “Điện Diên Hồng” là truyền thống yêu nước vẻ vang chung của dân tộc ta và riêng của các cụ phụ lão ta. Mỗi khi có việc quan hệ lớn đến nước nhà nòi giống, thì các cụ không quản tuổi cao sức yếu, liền hăng hái đứng ra gánh*

vác phần mình và đôn đốc con em làm tròn nhiệm vụ.”(1).

Bác đã phân tích, chứng minh vai trò quan trọng cũng như những đóng góp to lớn của lớp người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Và trong cuối bài viết này, bác Hồ đã tặng những người cao tuổi 4 câu thơ sau:

***“Càng già, càng dẻo lại càng dai
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ,
Vuốt râu mừng xã hội tương lai”(2).***

Người cao tuổi là lớp người không chỉ có công sinh thành, nuôi dưỡng và giáo dục các thế hệ con cháu nên người hữu ích cho xã hội mà còn là một nguồn lực, là vốn quý của đất nước. Rất nhiều bậc lão thành cách mạng khi đã nghỉ hưu vẫn có những đóng góp to lớn cho thế hệ kế thừa những kinh nghiệm quý báu trong vai trò cố vấn, tham gia ý kiến trong việc hoạch định đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Lớp người cao tuổi đã có những đóng góp to lớn trong công cuộc giữ gìn và phát triển những giá trị về thuần phong mỹ tục. Trong những năm gần đây, lớp người cao tuổi nước ta đã là lực lượng không thể thiếu trong các phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tiếng nói các cụ có ảnh

hưởng rất lớn đến mọi cuộc vận động nhân dân thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở cơ sở.

Trong lần nói chuyện với cán bộ cách mạng lão thành vào ngày 9/12/1961, Bác Hồ đã xác định vai trò và trách nhiệm của lớp người đi trước đối với những thế hệ nối tiếp rằng: ***“Các đồng chí già là rất quý, là gương bền bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dìu dắt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa.”***(3).

Đến với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện vào ngày 18/1/1967, Bác Hồ còn chỉ ra và phân tích thêm về ưu khuyết điểm của đội ngũ cán bộ già: ***“Cán bộ già là vốn quý của Đảng, họ có kinh nghiệm về mặt lãnh đạo, được rèn luyện, thử thách nhiều trong thực tế đấu tranh. Nhưng cũng có một số cán bộ già đến một thời kỳ nào đấy là dừng lại, không tiến lên được, hay bám lấy cái cũ, không nhạy cảm với cái mới.”***(4).

Bác đã nhận ra ở nơi này, nơi khác, lúc này lúc khác trong hoạt động cách mạng cũng đã có căn bệnh công thân, làm nảy sinh tình trạng thiếu lành mạnh cần

phải chấn chỉnh trong quan hệ giữa đội ngũ cán bộ già và trẻ. Bác đã nhắc nhở những cán bộ đảng viên lâu năm rằng:

“Cũng có một số đồng chí hoạt động không tích cực, nói mình già, yếu, mệt, nhưng lại trách Đảng, trách nhân dân, trách phong trào sao lại không đưa mình lên. Cái đó không nên. Đó là mắc bệnh công thần. Mình mới làm nên một chút đã cho bằng trời rồi. Đảng không đưa mình lên thì mình tìm cách đim đảng viên trẻ mới đề bạt lên. Đảng rất quý, rất trọng các đồng chí già, nhưng Đảng cũng rất cần nhiều cán bộ trẻ để làm những việc mà đảng viên già không làm được.”(5).

Và cũng trong buổi gặp gỡ với những cán bộ đảng viên hoạt động lâu năm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng :

“Người ta thường nói: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thụt lùi, nạnh kẹ: Tao làm cách mạng già đời không được gì. Nó mới vào, mà Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch, Chủ nhiệm, v.v...” (6).

Bác Hồ cũng đã nghiêm khắc phê phán thái độ tự ti của những cán bộ lớn tuổi, cho rằng mình không còn khả năng tiến bộ nữa, không thể học hành và cống hiến nữa. Đến với lớp huấn luyện đảng viên mới vào ngày 14/5/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

“Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.”(7).

Lời dạy thiêng liêng này đã trở thành tâm nguyện của bao lớp người cao tuổi, của hầu hết cán bộ lão thành cách mạng, hiểu rõ trách nhiệm của mình nên vẫn tận trung với Đảng, hiếu với dân, lấy việc tiếp tục cống hiến khả năng, kinh nghiệm của mình cho đời làm hạnh phúc... Cái nhìn của một nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh đã được thể hiện ngay từ những năm nước ta chưa giành được độc lập. Bác đã thấy rõ vai trò của người cao tuổi và đề cập ngay trong bài “Kính cáo đồng bào” viết ngày 6/6/1941: ***“Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các bậc hiền huynh chí sĩ! Mong các ngài noi gương phụ lão đời nhà Trần trước họa giặc Nguyên xâm lấn, đã nhiệt liệt hô hào con em tham gia sự nghiệp cứu quốc...”***(8).

Cũng từ bài kêu gọi cứu nước đó, ngày 26/5/2006, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã ký quyết định lấy ngày 6 tháng 6 hằng năm làm ngày Truyền thống Người Cao tuổi Việt Nam nhằm để tạo điều kiện chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy vai trò của những

người cao tuổi; đồng thời thể hiện tình cảm và trách nhiệm của toàn xã hội đối với lớp người cao tuổi, đúng với truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc ta là **“kính lão đắc thọ”**.

Việc quan tâm đến người cao tuổi cũng đã được Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong việc thực hiện nghiêm túc các Công ước quốc tế về người cao tuổi, đã ban hành Pháp lệnh người cao tuổi (28/4/2000), tiến hành thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam từ ngày 10/5/1995, tập hợp trên 8 triệu người vào tổ chức Hội và Đại hội X của Đảng cũng đã khẳng định trong báo cáo chính trị: **“Đối với người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để hưởng thụ văn hóa, được thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, chiến đấu của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, cháu con hiếu thảo...”**. **Giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa vượt qua khó khăn trong cuộc sống...”**(9). Và, người cao tuổi Việt Nam luôn lấy đó làm niềm hạnh phúc tự hào, không ngừng nỗ lực phấn đấu sống xứng đáng với 18 chữ vàng mà Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã trao tặng: **“Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”**

M.B.M.

Tư liệu tham khảo

(1), (2): Sách đã dẫn, tập 12, trang 691, 692.

(3), (5), (6): Sách đã dẫn, tập 13, trang 272 - 275.

(4), (7): Sách đã dẫn, tập 15, trang 278, 113.

(8) Sách đã dẫn, tập 3, trang 230.

(9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng CSVN
.NXB CTQG.HN. 2006.Tr 121

BÁC HỒ NÓI VỀ GIA ĐÌNH

Tại Hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 10/10/1959, Bác Hồ đã nói: *“... Rất quan tâm đến gia đình là đúng và nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình...”*(1).

Đã có lúc, có người xem nhẹ vai trò của gia đình, ngộ nhận tiến lên Chủ nghĩa xã hội là tiến lên một chế độ tập thể... Tập thể tất cả, thủ tiêu vai trò cá nhân, vai trò gia đình... nên đã kềm hãm sự phát triển của xã hội. Rõ ràng, bất cứ thời đại nào, lợi ích của dân tộc, của đất nước cũng phải được đưa lên hàng đầu; vì đất nước có độc lập, dân ta mới tự do, nhà ta mới hạnh phúc là lẽ đương nhiên; tuy nhiên không vì thế mà chúng ta phủ nhận vai trò của gia đình. Nếu không có những gia đình gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương pháp luật của Đảng và Nhà nước, sẽ không có những bậc cha mẹ biết giáo dục con cái nên người có ích cho xã hội; và không có những con người tốt thì xã hội sẽ không tiến bộ được. Cho nên việc quan tâm xây dựng ngày càng nhiều gia đình tốt là trách nhiệm của tất cả chúng ta. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, ngày 04/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 72/2001/QĐ-TTg lấy ngày 28/6 hằng năm là **Ngày Gia đình Việt Nam** nhằm đề cao trách nhiệm của lãnh đạo các ngành các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể nhân dân thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Đây là cái hay, đúng bản sắc dân tộc Việt Nam.

Khi Đảng ta thực hiện công cuộc đổi mới, đã đổi mới tư duy kinh tế về phát huy vai trò kinh tế hộ với Nghị quyết 10 năm 1988 là đã xem trọng vai trò gia đình, đã khai thác được tiềm năng, tạo nên sức bật mới, góp phần làm nên những thành công to lớn của kinh tế nước nhà. Hộ gia đình đã tự chủ trong sản xuất và kinh doanh, được xác định là một thành phần kinh tế... Gia đình đã thực sự trở thành “hạt nhân” là tế bào của xã hội.

Thực tế hiện nay, nhiều quan niệm lạc hậu trong các mối quan hệ gia đình đã được xoá bỏ, tuy nhiên mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có những tác động tiêu cực đến đạo đức xã hội, nhiều thứ tệ nạn tấn công vào gia đình, ảnh hưởng lớn đến lối sống, đến việc hình thành nhân cách của con người; các mối quan hệ truyền thống tốt đẹp như quan hệ bà con họ hàng, ông bà, cha mẹ, con cháu... bị phai mờ; giá trị tinh thần bị xem nhẹ, không ít người quá đề cao những lợi ích vật chất, bất chấp tất cả đã dẫn đến những hậu quả

tai hại. Nhiều gia đình giàu sang, có chức, có quyền... mãi lo làm ăn, công tác, không có thời gian quan tâm chuyện gia đình, thiếu giáo dục con cái để chúng hư hỏng, sa vào những tệ nạn xã hội...

Thế nào là một gia đình tốt, trong tác phẩm *Đời sống mới* viết xong ngày 20/3/1947, với bút danh Tân Sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “...Về tinh thần, thì phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, di ghẻ ghét bỏ con chồng.”(2). Trong thực tế, ngày nay có nhiều chuyện đau lòng đã xảy ra, cha mẹ, con cái, anh em vì miếng đất, mảnh vườn mà kiện cáo nhau ra tòa; gia đình xung đột, ngược đãi đến mức có những cụ già không thể sống với con cháu mà phải ra đường vất vả mưu sinh bằng nghề bán vé số, bán hàng rong, thậm chí phải đi ăn xin trong khi con cháu sống sung sướng trong nhà cao cửa rộng, ăn sung mặc sướng... Nhiều đứa trẻ đáng ra phải được ăn học đàng hoàng, vui chơi giải trí, thụ hưởng hạnh phúc tuổi thơ thì phải sớm lao động vất vả kiếm tiền cho cha mẹ...

Trong dịp gặp gỡ với cán bộ tỉnh Hà Tây vào ngày 10/2/1967 Bác phê phán tình trạng chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn về mặt đạo đức mà còn vi phạm pháp luật: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức

là phạm pháp”(3). Nhớ lời Bác dạy, phần lớn gia đình Việt Nam ngày nay thực hiện lối sống bình đẳng trong quan hệ vợ chồng, cả xã hội lên án những hành vi bạo lực và coi đó là chuyện phạm pháp cần phải được xử lý thích đáng.

Trong tác phẩm *Đời sống mới*, Bác Hồ đã dạy: **“Về vật chất, từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp. Cưới hỏi, giỗ tết nên giản đơn, tiết kiệm.”**(4). Thế nhưng, ngày nay vẫn có cán bộ, đảng viên chức trọng quyền cao không nhớ lời Bác dạy, tổ chức đám cưới, đám giỗ cho người thân linh đình, thu hút hàng ngàn thực khách, thậm chí xem đây là cơ hội thu lợi nhuận cho gia đình, tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nhưng cấp ủy đảng nơi quản lý những con người đó nào có dám góp ý hay xử lý kỷ luật công khai để làm gương. Cũng trong bài viết này, Bác Hồ còn nêu: **“Trong nhà, ngoài vườn luôn luôn sạch sẽ gọn gàng. Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng, việc nước, phải hăng hái làm gương. Người trong nhà ai cũng biết chữ...”**(5). Và đây cũng là những tiêu chí mà Đảng và Nhà nước ta tổ chức thực hiện trong cuộc vận động toàn dân xây dựng Gia đình Văn hóa, Thôn ấp Văn hóa...

Thực hiện theo lời Bác dạy, Báo cáo chính trị của BCH Trung ương khóa IX tại Đại hội X Đảng ta

có nêu: “Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của Gia đình Việt Nam, thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”(6).

Những năm gần đây, cả nước ta đã tiến hành thực hiện Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã đạt những thành quả đáng kể. Đó là việc xây dựng gia đình văn hóa với các tiêu chí như: Gia đình ấm no, hoà thuận, tiến bộ, khoẻ mạnh và hạnh phúc, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân... Những gia đình biết làm giàu chính đáng, vợ chồng bình đẳng cùng tôn trọng lẫn nhau, cùng nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, đối xử công bằng với các con; ông bà cha mẹ sống mẫu mực; con cháu hiếu thảo, chăm ngoan, lễ phép biết kính trọng, yêu thương và chăm sóc ông bà, cha mẹ... Gia đình không vi phạm pháp luật, không có người mắc vào các tệ nạn xã hội, mọi người đều được đi học v.v... Tất cả cũng là thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về gia đình...

M.B.M.

(1) Sách đã dẫn, tập 12, trang 300.

(2), (4), (5): sách đã dẫn, tập 5, trang 118.

(3) Sách đã dẫn, tập 15, trang 295.

(6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Báo Điện tử Đảng CSVN – Ngày 1-6-2006

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VỚI BÁC HỒ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đã bao năm qua, sử sách vẫn còn ghi và nhân loại vẫn không quên vào ngày 7/11/1917 những khẩu đại bác trên chiến hạm Rạng Đông đã bắn những loạt đạn đầu tiên vào Cung điện Mùa Đông, báo hiệu phút cáo chung của chế độ Sa Hoàng và dân chủ tư sản Nga. Tiếng vang ấy chấn động cả địa cầu, làm lung lay sự thống trị của chủ nghĩa tư bản. Đó là thắng lợi vĩ đại của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức do giai cấp công nhân lãnh đạo mà tiên phong là Đảng Cộng sản Nga, đứng đầu là Lênin. Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, giai cấp bóc lột bị lật đổ, chính quyền Xô Viết được thành lập, một Nhà nước công - nông đầu tiên trên thế giới ra đời, đây là một thắng lợi rõ ràng, cụ thể của Chủ nghĩa Mác- Lênin.

V.I. Lênin đã vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác, trí tuệ và tư tưởng vĩ đại của nhân loại vào điều kiện thực tiễn của nước Nga, biến học thuyết lý luận về Chủ nghĩa xã hội thành hiện thực.

Cuộc cách mạng này đã thực sự giải phóng nhân dân lao động một cách toàn diện, chuyển từ chế độ người bóc lột người sang chế độ xã hội mới, chế độ Xã hội Chủ nghĩa. Nó mở ra cho loài người một kỷ nguyên mới, một thời đại mới. Nó đã cổ vũ cho toàn nhân loại bị áp bức và các dân tộc bị thực dân, đế quốc đô hộ nhận ra con đường giải phóng dân tộc, tự tin đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, đế quốc. Trong đó có Việt Nam.

Từ giữa thế kỷ thứ 19, đất nước ta bị thực dân Pháp cai trị, chúng đã thực hiện nhiều chính sách vơ vét tài nguyên thiên nhiên và đọa đày dân ta bằng sưu cao, thuế nặng, cả dân tộc lâm than, nhân dân ta đã đứng lên khởi nghĩa và hầu hết các cuộc khởi nghĩa ấy đều bị kẻ thù dập tắt một cách dễ dàng bởi thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn. Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, tư tưởng của V.I. Lênin đã ảnh hưởng sâu sắc đến người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đang ở Pari sau khi đọc dự thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V. I. Lênin, Người đã khắp khởi muốn reo lên: ***“Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”***(1). Và trong bài “Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết ***“Giống như mặt trời***

chối lợi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế” (2).

Và, lịch sử nhân loại đã ghi nhận những thành quả to lớn trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội của Liên Xô từ sau cuộc Cách mạng tháng Mười Nga. Thế giới tư bản giật mình khi nhận ra một nước Nga tiểu nông, lạc hậu, chỉ trong một thời gian ngắn dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đứng đầu là V.I. Lênin đã trở thành một cường quốc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, có một tiềm lực quân sự mà chúng phải dè chừng. Và, nỗi lo của các nước tư bản đã nhanh chóng trở thành hiện thực khi nhận ra chính chế độ Xã hội Chủ nghĩa ở đất nước Nga đã tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật và tinh thần, một sức mạnh hùng hậu đủ sức chặn đứng và đập tan cơn bão hủy diệt nhân loại của các nước phát xít. Lịch sử không thể phủ nhận, chính nước Nga Xô Viết đã cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới lần thứ hai. Và, ngay sau đó, phong trào Giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh cho tiến bộ, cho hòa bình đã trở thành làn sóng cách mạng và Chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống ngày càng phát triển trên thế giới.

Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã ra sức

truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam; và chỉ 15 năm sau, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/ 9/1945). Đó cũng là kết quả rút ra từ bài học Cách mạng tháng Mười Nga. Và, chủ nghĩa Mác-Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga đã thành niềm tin, sức mạnh giúp cho Đảng ta, nhân dân ta liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, giành lấy độc lập tự do. Chiến thắng Điện Biên phủ chấn động địa cầu năm 1954; chiến thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất đất nước đã làm cho cả thế giới phải khâm phục dân tộc Việt Nam bởi nhân dân ta có Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Do những sai lầm bởi không tuân thủ theo những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nên Liên bang Xô Viết sụp đổ, kéo theo hàng loạt các nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã, phong trào cộng sản và công nhân thế giới lâm vào tình trạng thoái trào. Rõ ràng, đây là một tổn thất vô cùng to lớn khiến những người cộng sản không khỏi đau xót vì thành quả gần 70 năm xây dựng hệ thống xã hội chủ nghĩa bỗng tiêu tan. Thế nhưng, không vì vậy mà chủ nghĩa Mác-Lênin và tinh thần cách mạng Tháng Mười Nga bị xoá sạch; ngược lại nó vẫn mãi mãi là nền tảng lý luận

khoa học và cách mạng nhất, đủ sức soi rọi cho các đảng Cộng sản tiếp tục lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước xã hội chủ nghĩa.

Rõ ràng, hiện nay vẫn còn trên 1,5 tỷ người hạnh phúc sống trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Các đảng Cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa vẫn tiếp tục chứng tỏ vai trò và khả năng lãnh đạo sáng suốt, đưa đất nước ngày càng phát triển bền vững; mặc dù các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Mặt khác, ngay trong lòng các nước tư bản vẫn còn có hàng chục đảng Cộng sản, đảng Công nhân ngày càng có ảnh hưởng chính trị to lớn đến vận mệnh đất nước họ.

Thực tế đã cho thấy, sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết và các nước Đông Âu không ảnh hưởng gì đến giá trị của chủ nghĩa Mác-Lênin. Cho đến nay, chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn là một học thuyết khoa học và cách mạng, vẫn còn được nhiều quốc gia dân tộc xem đó là kim chỉ Nam cho mọi hoạt động đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa. Ngay cả các nước tư bản phát triển vẫn không ngừng nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, nhận thức về học thuyết này một cách đầy đủ hơn để vận dụng và điều chỉnh trong xây dựng và phát triển chủ nghĩa tư bản.

Ngay cả với những nước không còn xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, nhưng ý thức hệ xã hội chủ

nghĩa vẫn còn tồn tại trong đời sống nhân dân. Và, những đóng góp to lớn của giai cấp công nhân thông qua Đảng tiên phong của mình vào lịch sử dân tộc vẫn còn được ghi nhận và trân trọng giữ gìn. Trong đó, ý thức về một xã hội công bằng, dân chủ, nhân văn mà Cách mạng Tháng Mười Nga mang lại mãi mãi vẫn còn giá trị.

Những bài học từ cách mạng Tháng Mười Nga vẫn được Đảng ta soi rọi, vận dụng sáng tạo để rút ra nhiều bài học quý báu trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Chúng ta nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội một cách đúng đắn hơn, không còn rập khuôn, máy móc mà vừa đi vừa xây dựng mô hình dựa trên truyền thống anh hùng, bất khuất, thông minh của dân tộc Việt Nam. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội lần thứ XI của Đảng đã xác định: *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự chọn lựa đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm*

no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới...”(3).

Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc Đổi mới và đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn. Đất nước ta vẫn tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, thoát khỏi sự bao vây, cô lập của những thế lực thù địch. Chẳng những vậy mà vị thế nước ta ngày càng được nâng cao, được cả thế giới ngưỡng mộ. Những thành quả ấy là bằng chứng hùng hồn về ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh...

M.B.M.

(1) Sách đã dẫn, tập 12, trang 562.

(1) Sách đã dẫn, tập 15, trang 387.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng: tr 70 NXB Chính trị Quốc gia – Sự Thật Hà Nội -2011

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu. 5
- Nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. 7
- Di chúc Bác Hồ trước hết nói về Đảng. 11
- Học ở Bác Hồ về phê bình và tự phê bình. 18
- Tự hào về truyền thống công tác tư tưởng văn hóa của Đảng. 27
- Nghĩ suy về quan điểm của Bác Hồ với công tác tổ chức cán bộ. 31
- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ nhớ lời Bác Hồ dạy. 36
- Nghĩ về công tác Dân Vận qua một bài báo của Bác Hồ. 40

- Trách nhiệm của văn nghệ sĩ trong Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.	45
- Văn nghệ sĩ ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ.	50
- Đề Nghị quyết 23 của Đảng đi vào cuộc sống.	54
- Nhà báo Việt Nam học tập Bác Hồ.	63
- Vài suy nghĩ về báo chí của ta.	67
- Phê bình trên báo theo lời Bác.	75
- Báo chí cần có chuyên mục giáo dục truyền thống cách mạng.	78
- Bác Hồ với giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn.	81
- Bác Hồ nói về công tác vận động nông dân.	87
- Thầy giáo, cô giáo nhớ lời Bác Hồ dạy.	92

- Nhân năm học mới nhớ lời Bác dạy.	96
- Tự hào Bộ đội Cụ Hồ.	103
- Thầy thuốc Việt Nam không quên lời dạy của Bác Hồ.	109
- Bác Hồ dạy về công tác đền ơn đáp nghĩa.	113
- Bác Hồ với thiếu nhi Việt Nam.	120
- Thanh niên Việt Nam làm theo lời dạy của Bác Hồ.	124
- Bác Hồ nói về công tác phụ nữ.	133
- Bác Hồ với người cao tuổi.	141
- Bác Hồ nói về gia đình.	148
- Cách mạng tháng Mười Nga với Bác Hồ và cách mạng Việt Nam.	154

NGHĨ SUY VỀ NHỮNG ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

Tác giả - Mai Bửu Minh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HCM

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
HUỶNH THỊ XUÂN HẠNH

Biên tập:
THANH PHƯỢNG

Sửa bản in:
THÀNH PHÁT

Bìa:
BÙI QUANG VINH

Trình bày:
VĨNH THY

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT AN GIANG

In: 500 bản; khổ 13 x 19 tại Công ty cổ phần In An Giang

Giấy đăng ký KHXB số: 1473-2012/CXB/10-83/VHVN

Quyết định xuất bản số: 365/QĐ-NXB VHVN ngày 11 tháng 12 năm 2012.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2013

GIẢI THƯỞNG

Tặng phẩm Nhà Xuất bản Kim Đồng
Truyện dài "Một Miền Quê" (1996)

Giải khuyến khích
cuộc thi sáng tác Văn Học cho Tuổi Trẻ
do NXB Thanh Niên - Tuần Báo Văn nghệ -
Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức
Tập truyện ngắn "Hắn và Tôi" – (1997)

05 giải thưởng truyện ngắn, kịch bản
trong các cuộc thi sáng tác của các tỉnh
Đồng Nai, An Giang và Hậu Giang...

Giải khuyến khích Cuộc thi
Phóng sự Báo Tuổi Trẻ năm 2004
Tác phẩm : "Người xóa xóc chéo mùa lũ"

Giải B Giải báo chí Vì sự nghiệp
Đại đoàn kết toàn dân tộc 2008
ký: "An Giang chinh phục lũ"

Giải Khuyến khích
Giải báo chí Vì sự nghiệp Đại đoàn kết
toàn dân tộc 2010
Ký: "Đường đến...anh hùng"

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN

- Đêm khó quên *Tập truyện* (VNAG - 1992)
- Vàng trắng thơ *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1992)
- Đứa con hoang *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1993)
- Cánh chim trời *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1993)
- Một góc trời *Tiểu thuyết* (NXB.ĐN - 1994) (hai tập)
- Quê ngoại *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1994)
- Cô bé mộng mơ *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1994)
- Rừng đêm rạo rức *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1994)
- Ánh lửa đêm đông *Tập truyện* (NXB.ĐN - 1994)
- Hạnh phúc muộn màng *Tiểu thuyết* (NXB.ĐN - 1994) (hai tập)
- Dĩ vãng không phai *Tiểu thuyết* (NXB.ĐN - 1994) (hai tập)
- Một miền quê *Truyện dài* (NXB Kim Đồng - 1996)
- Tình quê *Truyện dài* (NXB.ĐN - 1997)
- Hồn và tôi *Tập truyện* (NXB Thanh Niên - 1997)
- Đóm lửa trên đồng *Truyện dài* (NXB Kim Đồng - 1999)
- Trò chơi *Tập truyện* (NXB Kim Đồng - 2001)
- Chú chó tinh khôn *Truyện dài* (NXB Kim Đồng - 2002)
- Chuyện tình nhà thơ lớp *Truyện dài* (NXB Kim Đồng - 2003)
- Ông Hai Thủ *Tập truyện ngắn* (Hội VHNT An Giang 2003)
- Chuyện tình nhà thơ lớp *(NXB Kim Đồng tái bản 2006)*
- Hạt bụi đời *Tiểu thuyết* (NXB Kim Đồng 2006)
- Vua nói khoác *Truyện dài* (NXB Kim Đồng 2006)
- Riêng chung (kịch ngắn) Đoàn kịch nói Hồng Hà dàn dựng và Phát trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam năm 2004.
- Mùa lũ tình người (kịch ngắn) do Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ dàn dựng và phát sóng năm 2005.